

PHẬT NÓI
KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN 1

*Hán dịch: Xứ Trung Ấn Độ, nước Nhã Lan Đà Ra, chùa Mật lâm, Ngài
TAM TẠNG TỬ TỬ SA MÔN THIÊN TỨC TAI phụng chiếu
dịch chữ Phạn ra Hán*

Việt dịch: Sa môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Như vậy tôi nghe, một thời Đức Thế Tôn, ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc, cùng với chúng đại Tỳ Khưu gồm có 1.250 người, và các chúng đại Bồ Tát Ma ha tát. Danh hiệu các Ngài ấy là: Kim Cang Thủ Đại Bồ Tát, Trí Kiến Đại Bồ Tát, Kim Cang Quân Đại Bồ Tát, Bí Mật Tạng Đại Bồ Tát, Hư Không Tạng Đại Bồ Tát, Nhứt Tạng Đại Bồ Tát, Vô Động Đại Bồ Tát, Bảo Thủ Đại Bồ Tát, Phổ Hiền Đại Bồ Tát, Chứng Chơn Thường Đại Bồ Tát, Trừ Cái Chương Đại Bồ Tát, Đại Cần Dũng Đại Bồ Tát, Dược Vương Đại Bồ Tát, Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, Chấp Kim Cang Đại Bồ Tát, Hải Tuệ Đại Bồ Tát, Trì Pháp Đại Bồ Tát, hết thảy gồm có 800 ức Bồ Tát đều đến nhóm hội.

Lúc ấy lại có các chúng Thiên Tử của 32 cõi Trời đều đến nhóm hội, Trời Đại Tự Tại Thiên và Trời Na La Diên làm thượng thủ; tiếp đến Trời Đế Thích Thiên Vương, Tát Ha Thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, các chúng Trời như vậy thảy đều đến nhóm hội.

Lại nữa có trăm ngàn Long Vương, gọi là: A Rát Lã Long Vương, Ê Lạp Bát Lị Long Vương, Để Minh Nghĩ Lệ Long Vương, Chủ Địa Long Vương, Bách Đầu Long Vương, Hồ Lô Ni Noa Long Vương, Đắc Xoa Kế Long Vương, Ngưu Đầu Long Vương, Lộc Đầu Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ngư Tử Long Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Ta Nghiệt Lị Noa Long Vương, các vị Long Vương như vậy thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Vương, gọi là: Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Diệu Thịnh Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Tý Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Chủ Ngạn Đạt Phạ Vương, Thân Hoan Hỷ Ngạn Đạt Phạ Vương, Chủng Chủng Nhạc Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ Vương, Hiện Đồng Tử Thân Ngạn Đạt Phạ Vương, Pháp Lạc Ngạn Đạt Phạ Vương,

Diệu Tý Ngạn Đạt Phạ Vương, như vậy hết thấy các vị Ngạn Đạt Phạ Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La Vương, gọi là: Diệu Khẩu Khẩn Na La Vương, Bảo Quang Khẩn Na La Vương, Hi Di Khẩn Na La Vương, Hoan Hỷ Khẩn Na La Vương, Luân Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, Châu Bảo Khẩn Na La Vương, Đại Phúc Khẩn Na La Vương, Kiên Cố Tinh Tấn Khẩn Na La Vương, Bách Khẩu Khẩn Na La Vương, Đại Thọ Khẩn Na La Vương, như vậy hết thấy các vị Khẩn Na La Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Trời nữ, các vị ấy là: Tối Thượng Thiên nữ, Diệu Nghiêm Thiên nữ, Kim Đới Thiên nữ, Trang Nghiêm Thiên nữ, Văn Trì Thiên nữ, Cam Lô Nguyệt Thiên nữ, Thanh Tịnh Thanh Thiên nữ, Hoa Thân Thiên nữ, Thiên Diện Thiên nữ, Khẩu Dẫn Ngũ Nhạc Âm Thiên nữ, Khoái Lạc Thiên nữ, Kim Man Thiên nữ, Thanh Liên Hoa Thiên nữ, Tuyên Pháp Âm Thiên nữ, Diệu Lạc Thiên nữ, Lạc Sanh Thiên nữ, Diệu nghiêm Tướng Thiên nữ, Nghiêm Trì Thiên nữ, Bồ Thí Thiên nữ, Khiết Dĩ Thiên nữ, các Trời nữ như vậy thấy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Long nữ, gọi là: Diệu Nghiêm Trì Long nữ, Mẫu Thủ Lân Na Long nữ, Tam Kế Long nữ, Hòa Dung Long nữ, Thắng Cát Tường Long nữ, Dẫn Nhân Long nữ, Dẫn Quang Long nữ, Diệu Sơn Long nữ, Bách Quyển Thuộc Long nữ, Đại Dược Long nữ, Nguyệt Quang Long nữ, Nhất Thủ Long nữ, Bách Tý Long nữ, Thọ Trì Long nữ, Vô Phiền Nảo Long nữ, Thiện Trang Nghiêm Long nữ, Bạch Vân Long nữ, Thù Xa Long nữ, Vị Lai Long nữ, Đa Quyển Thuộc Long nữ, Hải Phúc Long nữ, Cái Diện Long nữ, Pháp Tòa Long nữ, Diệu Thủ Long nữ, Hải Thâm Long nữ, Diệu Cao Cát Tường Long nữ, các Long nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ nữ, các vị ấy là: Ái Diện Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Vô Kiến Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Cang Man Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Ma Ngạn Đạt Phạ nữ, Thọ Lâm, Bách Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Hoa Phu Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Man Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Phúc Ngạn Đạt Phạ nữ, Cát Tường Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ nữ, Phong Lễ Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Ái Ngạn Đạt Phạ nữ, Phát Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thanh Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Thủ Ngạn Đạt Phạ nữ, Liên Hoa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Đại Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thể Thanh Tịnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Tự Tại Hạnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Địa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Quả Ngạn Đạt Phạ nữ, Sư Tử Hộ Ngạn Đạt Phạ nữ, Cự Mẫu Na Hoa Ngạn Đạt Phạ

nữ, Diệu Ý Ngạn Đạt Phạ nữ, Huệ Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiên Ngữ Ngôn Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Nhân Nhục Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Chơn Tịch Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Như Ngạn Đạt Phạ nữ, Đế Thích Lạc Ngạn Đạt Phạ nữ, Thế Chủ Quyển thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Lộc Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Hóa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Diễm Phong Ngạn Đạt Phạ nữ, Tham Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Sân giải thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Si Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiện Tri Thức Quyển thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Tòa Ngạn Đạt Phạ nữ, Ngạn Đạt Phạ nữ, Vãng Lai Ngạn Đạt Phạ nữ, Hỏa Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Nguyệt Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Chiếu Nhân Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Diệu Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Thiện Tri Thức Ngạn Đạt Phạ nữ, hết thảy các Ngạn Đạt Phạ nữ, như vậy cũng đều nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La nữ, gọi là: Nhất Ý Khẩn Na La nữ, Thâm Ý Khẩn Na La nữ, Phong Hành Khẩn Na La nữ, Thủy Hành Khẩn Na La nữ, Thừa Không Khẩn Na La nữ, Tấn Tật Khẩn Na La nữ, Tài Thí Khẩn Na La nữ, Diệu Nha Khẩn Na La nữ, Vô Động Cát Tường Khẩn Na La nữ, Nhiễm Giới Khẩn Na La nữ, Xí Thạnh Quang Biến Khẩn Na La nữ, Diệu Cát Tường Khẩn Na La nữ, Bảo Khiếp Khẩn Na La nữ, Quán Tài Khẩn Na La nữ, Đoan Nghiêm Khẩn Na La nữ, Kim Quang Diệm Khẩn Na La nữ, Kim Sắc Khẩn Na La nữ, Thù Diệu Trang Nghiêm Khẩn Na La nữ, Quảng Ngạch Khẩn Na La nữ, Vi Nhiễm Thiện Tri Thức Khẩn Na La nữ, Chủ Thế Khẩn Na La nữ, Hư Không Hộ Khẩn Na La nữ, Châu Kế Khẩn Na La nữ, Tổng Trì Châu Khẩn Na La nữ, Vi Nhiễm Khẩn Na La nữ, Bách Danh Khẩn Na La nữ, Thí Thọ Khẩn Na La nữ, Hộ Trì Phật Pháp Khẩn Na La nữ, Pháp Giới Hộ Khẩn Na La nữ, Thượng Trang Nghiêm Khẩn Na La nữ, Sát na Thượng Khẩn Na La nữ, Cầu Pháp Thường Trì Khẩn Na La nữ, Thời Thường Kiến Khẩn Na La nữ, Vô Úy Khẩn Na La nữ, Thú Giải Thoát Khẩn Na La nữ, Thường Bí Mật Khẩn Na La nữ, Sử Tổng Trì Khẩn Na La nữ, Nhận Quang Diễm Khẩn Na La nữ, Địa Hành Khẩn Na La nữ, Hộ Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Diệu Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Bảo Vương Khẩn Na La nữ, Đa Trụ Xứ Khẩn Na La nữ, Trì Chiến Khí Khẩn Na La nữ, Diệu Nghiêm Khẩn Na La nữ, Diệu Ý Khẩn Na La nữ, hết thảy các vị Khẩn Na La nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca cũng đến nhóm hội. Cho đến trăm ngàn chúng vô số tại gia, xuất gia, các ngoại đạo dị kiến khác, như Ni Càn ...v...v... cũng đều đến nhóm trong Đại hội này.

Lúc ấy Đại A Tỳ Địa ngục phát ra ánh sáng rực rỡ, ánh sáng kia chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà, vườn đó đều biến thành thanh tịnh. Hiện bày cột trụ thiên Ma Ni quý báu trang nghiêm vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu các lớn vàng báu

xen nhau trang sức. Lại hiện ra phòng: hiện phòng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện vàng bạc xen nhau dùng làm các phòng, vàng bạc xen nhau lại làm các cửa. Hiện vàng bạc các báu xen nhau trang nghiêm chính Điện, vàng bạc xen nhau các báu vi diệu trang nghiêm cột trụ. Hiện vàng ròng làm Điện thì bạc trắng làm cột trụ, hiện bạc trắng làm Điện thì vàng ròng làm cột trụ. Hoặc bạc trắng làm điện thì các diệu báu khác của cõi trời nghiêm sức cột trụ.

Trên rừng cây kỳ Đà, hiện bày các thứ quý báu màu nhiệm của cõi Trời mà làm trang nghiêm. Lại hiện ra những cây Kiếp Thọ bằng vàng ròng, bằng bạc trắng. Trên cây kia có treo các thứ trang nghiêm, trăm thứ thượng diệu y phục Kiều xa da vi diệu, còn có màng lưới báu trăm ngàn trân châu cuối ngọc anh lạc. Lại có trăm ngàn thượng diệu mào báu, vòng tai, dây đeo trên ngọc, quý báu xen nhau mà nghiêm sức đẹp đẽ. Lại có các hoa khác nhau màu sắc rực rỡ chen nhau đua nở và có các thứ ngọc cụ thượng diệu, rương báu nhiệm màu đựng các đồ trang sức. Các thứ cây trang nghiêm Kiếp Thọ như vậy, số kia xuất hiện có hơn trăm ngàn, vườn rừng Kỳ Đà và các cửa nẻo lầu các ấy, dùng toàn vàng Kim Cang diệu bảo mà làm các thêm bậc. Trên lầu kia có vô số thứ thù thắng màu nhiệm, lụa the, nhung gấm, trân châu, chuỗi ngọc anh lạc, trang nghiêm như thế.

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diệu, trong ao kia chứa nước đầy đủ tám công đức, có các thứ tạp hoa thơm diệu nở rộ đầy khắp như: hoa Ưu Bát La, hoa Cự mẫu Na, hoa Bôn Na Lị Soa, hoa Ưu Đàm Bát La, các hoa thủy đều đầy khắp trong ao. Còn có các thứ cây hoa thượng diệu như: cây hoa Chiêm Ba Ca, cây Ca Ra Ni, cây Ra Hoa, cây hoa Ba Tra Lạp, cây hoa Diệu Giải Thoát, cây Hương Vũ, cây hoa Diệu Ý, có các thứ cây hoa như vậy, lòng rất ưa thích. Vườn rừng cây Kỳ Đà hiện ra các tướng thật trang nghiêm hy hữu, thanh tịnh màu nhiệm.

Lúc bấy giờ trong hội có vị Trừ Cái Chương Đại Bồ Tát, từ tòa ngai mà đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan của Đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nay trong tâm có việc nghi muốn thưa hỏi Đức Như Lai. Cúi mong Thế Tôn cho phép con được thưa hỏi. Bạch Thế Tôn! Nay ở nơi đây có ánh hào quang sáng rực rỡ, ánh sáng ấy từ đâu đến hay từ nhưn duyên nào mà chiếu hiện tướng đẹp đẽ lạ lùng như vậy?”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng: “Này Thiện nam tử ! Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì các ông phân biệt giải nói. Hào

quang sáng rực kia là của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma ha tát vào trong đại A Tỳ Địa ngục, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình chịu đại khổ não trong ấy. Cứu độ nơi đó rồi, lại vào thành lớn, để cứu độ các khổ của tất cả Ngã quý”.

Khi đó, Ngài Trừ Cái Chương Đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Cõi A Tỳ Địa ngục, thành sắt bao quanh, đất lại là sắt, bốn phía thành kia không có kẽ hở, lửa dữ hừng hực luôn luôn thiêu đốt. Trong cõi ác thú Địa ngục như vậy, có những nổi nước sôi lớn, nước kia sôi trào sùng sục. Tất cả trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, đều bị ném vào trong nổi nước ấy. Những nổi nước ấy như hầm nấu các thứ hạt đậu, lúc thì sôi sục nhào lên hoặc lộn xuống, hầm nấu chín nát mà không bao giờ gián đoạn. Trong A Tỳ Địa ngục kia các loài hữu tình phải chịu nhiều thốn khổ như thế. Bạch Thế Tôn! Ngài Thánh Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, dùng phương tiện gì mà vào được trong ấy?

Đức thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chương Đại Bồ Tát rằng:

Này Thiện nam tử! Cũng như vua Chuyển Luân Thánh Vương và vườn Ma Ni Bảo cõi Trời vậy. Như thế đó Thiện nam tử! Ngài Thánh Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, khi vào đại A Tỳ Địa ngục, thân Ngài không hề có chương ngại. Lúc đó đủ tất cả các khổ của A Tỳ Địa ngục không thể bức ép thân của Bồ Tát, lửa dữ hừng hực của Địa ngục kia thấy đều dập tắt, biến thành nơi mát mẻ. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt trong ngục ngục nhiên, tâm sanh kinh sợ lạ lùng chưa từng có, cơ chi nơi đây thoát nhiên biến thành tướng lạ phi thường như thế? Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát vào trong ngục dập tắt lửa dữ, đập phá nổi nước sôi, lò lửa ấy biến thành ao báu mát mẻ, hoa sen trong ao lớn như bánh xe. Bấy giờ Diêm ma ngục tốt thấy việc đó rồi, đem các khí cụ trừng trị hình phạt như cung, kiếm, dùi, gậy, chĩa ba nhọn, bánh xe sắt, cung tên ...v...v..., đem đến cho Diêm ma Thiên tử, đến rồi bạch rằng: Đại Vương chắc Ngài hay biết, chỗ nghiệp báo này, vì sao thấy đều bị tận diệt? Lúc ấy Diêm Ma Thiên tử nói rằng: Thế nào, sở nghiệp báo của người bị tận diệt chẳng? Lại bạch Diêm Ma Thiên tử nữa rằng: Đại Địa ngục A Tỳ kia đã biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng uy nghiêm, đầu búi tóc thiên diệp, đội mũ báu trang nghiêm, Ngài vào trong Địa ngục phá vỡ nổi nước sôi, hầm lửa trở thành ao nước mát, trong ao có hoa sen lớn như bánh xe. Lúc bấy giờ Diêm Ma Thiên tử suy nghĩ: Người Trời cõi nào mà oai lực như thế? Hay Trời Đại Tự Tại hay Trời Na La Diên ...v...v... đến Địa ngục biểu hiện không thể nghĩ bàn. Hay là Thập Đầu La Sát Đại Lực Oai Thần biến hóa ư? Bấy giờ Diêm Ma Thiên tử dùng Thiên nhãn xem khắp các cõi Trời, rồi lại xem nơi A Tỳ Địa ngục, thấy

Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, thấy như vậy, Diêm Ma Thiên tử vội nhanh chân bước đến chỗ Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, đến rồi gục đầu lễ sát chân Ngài, mà phát lời thành kính dùng kệ khen rằng:

Quy mạng Liên Hoa Vương, Đại Bi Quán Tự Tại.
Đại Tự Tại cát tường, hay **thí nguyện** hữu tình.
Đủ sức đại oai thần, hàng phục cực bạo ác.
Nơi tối làm đèn sáng, thấy ấy đều không sợ.
Thị hiện trăm ngàn tay, mắt kia cũng lại vậy.
Đầy đủ mười một mặt, trí như bốn biển lớn.
Ham ưa Pháp vi diệu, vì cứu các hữu tình.
Trạnh cá các thủy tộc, tối thượng trí như núi
Thi báu giúp quần sanh, Tối thượng đại Cát Tường
Phước trí đủ trang nghiêm, vào nơi ngục A Tỳ
Biến thành nơi mát mẻ, các Trời đều cúng dường
Đảnh lễ Thí Vô úy, nói Sáu ba la mật
Thường thắp đèn đuốc thắp, mắt Pháp dụng Trời sáng
Sắc tướng màu đoan nghiêm, Thân tướng như núi vàng
Bụng màu sâu bể Pháp, tương ưng ý Chân như
Trong miệng hiện diệu đức, chứa nhóm Tam ma địa
Vô số trăm ngàn muôn, có vô lượng khoái lạc
Đoan nghiêm tiên tối thượng, sợ hãi trong ác đạo
Cùm trói được giải thoát, vô úy thí tất cả
Các quyến thuộc doanh vây, mong cầu đều như ý
Như được Ma Ni báu, phá hoại ngã quý thành
Khai mở đạo tịch tịnh, cứu độ bệnh thế gian
Như tàng cái che tràng, Nan Đà Bạt Nan Đà
Hai Long Vương thân cận, tay cầm Bất Không Tác
Hiện vô số oai đức, hay phá khiếp ba cõi
Kim Cang Thủ Dược Xoa, La Sát và Bộ Đa
Vĩ Đa Noa Chỉ Nễ, và cùng Củng Bàn Noa
A Bát Ta Ma Ra, thấy đều ôm lo sợ
Mắt Ưu Bát La hoa, Minh chủ Thí Vô úy
Tất cả thấy phiền não, các món đều giải thoát
Vào nơi vi trần số, trăm ngàn Tam ma địa
Khai thị các cảnh giới tất cả trong ác đạo
Đều khiến được giải thoát, thành tựu đạo Bồ Đề.

Khi ấy, Diêm Ma Thiên tử, khen ngợi tán thán cúng dường Đức Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, xong nhiều quanh ba vòng, rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Đức Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, cứu cái khổ đó rồi, trở lại trong hội này ư? Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: Nay Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, từ đại Địa ngục A Tỳ ra rồi, lại trở vào thành lớn Ngã quý, trong đó có vô số trăm ngàn Ngã quý miệng cháy ra lửa, đốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc bõm xồm, lông mình dựng đứng, bụng lớn như núi, cổ nhỏ như kim. Lúc ấy Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, đến thành lớn Ngã quý, thành kia lửa đang cháy hừng hực, bỗng nhiên nghiệp hỏa thấy đều dập tắt trở thành mát mẻ. Bấy giờ có quỷ giữ cửa cầm gậy sắt, hình hài xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lành: “Tôi nay khỏi phải coi giữ nơi ác nghiệp này nữa”. Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, khởi lòng Đại bi, nơi mười ngón tay Ngài biến ra dòng sông trong, nơi mười ngón chân cũng phát ra dòng suối nước mát, mỗi lỗ chân lông đều biến ra dòng sông lớn, các loài Ngã quý uống được nước ấy. Khi uống được nước ấy thì yết hầu mở lớn, thân tướng đầy đủ, lại được ăn no đủ các thứ thượng vị, các Ngã quý được lợi ích an vui như vậy, tâm liền suy xét: Cớ sao người Nam Thiệm Bộ Châu thường được mát mẻ, yên ổn, khoái lạc? Ở trong Châu ấy hoặc hay thường làm các điều lành, cung kính, hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành hay bố thí, vâng thờ thiện tri thức, hoặc thông minh trí tuệ thường làm Đại thừa, hoặc có điều lành hay tu hành Bát Thánh Đạo, hoặc có điều lành hay kiến lập Pháp tràng nói Pháp hòa nhã, hoặc có điều lành hay tu sửa các chốn Già Lam hư hoại, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Phật, hoặc có điều lành hay tu sửa Pháp Tướng Luân suy hoại, hoặc có điều lành hay cúng dường tôn trọng Pháp sư, hoặc có điều lành thấy được chỗ Đức Như Lai kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bồ Tát kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bích Chi Phật kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ A La Hán kinh hành. Khởi lên suy nghĩ Nam Thiệm Bộ Châu có các việc như thế. Lúc ấy trong Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tự nhiên phát ra tiếng vi diệu màu nhiệm, các Ngã quý ấy nghe được tiếng kia, chỗ chấp thân kiến tuy như núi cao, cùng các quỷ hoặc phiến não, trí Kim cang xứ phá hoại không sót, liền được vãng sanh về Cực Lạc Thế giới, đều làm Bồ Tát cứu khổ đó rồi, lại qua các thế giới phương khác, cứu độ các loài hữu tình. Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, đến nơi ấy cứu độ hữu tình ư?”. Đấng Thế Tôn dạy rằng: Nay Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, cứu độ không ngừng vô số trăm ngàn Câu chi na khối đa hữu tình, không lúc nào tạm nghỉ, lại đủ đại oai đức quá hơn Như Lai. Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, làm thế nào có sự đại oai thần như thế?

Phật dạy: “Này Thiện nam tử! Về kiếp quá có một vị Phật ra đời, hiệu Tỳ Bát Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thời ấy tôi làm con một nhà trường giả, gọi là Diệu Hương Khẩu, nơi chỗ Phật ấy và đã nghe được công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát”. Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ tát bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, công đức oai thần như thế nào? Đấng Thế Tôn dạy rằng: Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, nơi đôi mắt Ngài phát ra mặt trời, mặt trăng, nơi trán phát ra Trời Đại Tự Tại, nơi vai phát ra Trời Phạm Vương, nơi tim phát ra Trời Na La Diên, răng phát ra Trời Đại Biện Tài, miệng phát ra Trời Phong Thiên, rún phát ra Trời Địa Thiên, bụng phát ra Trời Thủy Thiên, thân của Ngài Quán Tự Tại phát ra các Trời như thế. Lúc ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát, bảo Trời Đại Tự Tại Thiên rằng: Ông ở đời vị lai nhằm đời mạt pháp, trong cõi hữu tình có những chúng sanh chấp trước tà kiến, đều gọi ông từ vô thủy đến giờ đã làm đại chủ tể, sanh ra tất cả hữu tình, khi ấy chúng sanh mất Đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lên như thế rằng: Thân lớn như hư không, đất lớn lấy làm tòa.

Cảnh giới và hữu tình, đều từ thân ấy ra.

Như vậy Thiện nam tử! Tôi ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe rồi, lại có Phật ra đời, hiệu là Thích Khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng! Tôi thời ấy, làm Đồng Thí Đại Bồ Tát, ở chỗ Phật kia nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng thưa rằng: Đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, công đức oai thần như thế nào? Khi ấy Phật dạy rằng: Trong hội Thích Khí Như Lai, có tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Ma Hộ Ra Nga, Người và chẳng phải người, thủy đều đến nhóm hội.

Đức Thế Tôn thời ấy, ở trong chúng khi muốn nói Pháp, miệng phóng ra các sắc ánh sáng xen lẫn, nghĩa là sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng, sắc đỏ ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, sắc hồng thì ánh sáng hồng, sắc pha đê ca ánh sáng pha đê ca, sắc vàng kim thì ánh sáng vàng kim sắc. Hào quang sáng kia chiếu khắp mười phương thế giới. Hào quang sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng Ngài.

Lúc ấy trong hội có Bảo Thủ Bồ Tát Ma ha tát, từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung kính mà bạch Đức Thế Tôn rằng:

Nhơn duyên gì hiện ra điềm ấy? Phật bảo: Nay Thiện nam tử! Cõi Cực Lạc Thế giới có Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó. Ngài Quán Tự Tại khi đến nơi này, xuất hiện các thứ cây hoa Kiếp Thọ, cây hoa Cự Mẫu Na, cây hoa Chiêm Ba Ca, lại hiện ra cùng các hoa khác xen nhau. Hoa báu, ao báu, cây báu; mưa rưới các thứ hoa nhiệm màu thơm tho, lại mưa xuống các thứ ngọc quý báu, trân châu, lưu ly, ngọc ma ni bảo, loa bối bích ngọc, san hô ... mưa xuống những áo Trời đẹp đẽ như mây tuôn.

Thời bấy giờ rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc có bảy báu xuất hiện gọi là: Kim Luân báu, Voi báu, Ngựa báu, Châu báu, Nữ báu, Chủ Kho Tàng báu, Chủ Binh báu, bảy báu như vậy đồng thời xuất hiện. Mặt đất đều biến thành vàng ròng kim sắc. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát lúc rời khỏi cõi Cực Lạc Thế giới, đất chuyển động sáu lần. Bấy giờ Bảo Thủ Đại Bồ Tát, bạch Đức Thế Tôn rằng: Vì nhơn duyên gì xuất hiện điềm ấy?

Phật dạy: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, muốn qua đến đây nên hiện điềm đó.

Khi ấy mưa xuống các thứ hoa thơm màu nhiệm và hoa sen vi diệu lòng rất ưa thích. Bấy giờ Bồ Tát Quán Tự Tại tay cầm hoa sen ngàn cánh ánh sáng vàng chói, đến chỗ Phật mà đánh lễ dưới chân Ngài, rồi dâng hoa sen lên cúng dường Đức Thế Tôn: Hoa sen này của Phật Vô Lượng Thọ (A Di Đà) khiến con đem đến dâng. Đức Thế Tôn nhận hoa sen ấy, rồi để qua bên trái.

Phật bảo Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát: Ông nay hiện ra thần thông công đức trang nghiêm ấy là ý chi? Quán Tự Tại thưa: Con vì muốn cứu độ tất cả hữu tình trong các ác thú, nghĩa là tất cả Ngã quỷ A Tỳ Địa ngục như: Hắc Thành Địa ngục, Đẳng Hoạt Địa ngục, Thiêu Nhiên Địa ngục, Đường Ối Địa ngục, Hoạch Than Địa ngục, Hàn Băng Địa ngục, trong những đại Địa ngục có các chúng sanh con đều cứu vớt ra khỏi ác thú, sẽ được chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy rồi, đánh lễ nơi chân Phật lễ xong mà đi, thoạt nhiên biến mất, cũng như ánh lửa xẹt vào hư không.

Lúc bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn: Con nay có điều nghi, muốn thưa hỏi Đức Như Lai, mong Ngài vì con nói ra: Quán Tự Tại Bồ Tát, có phước đức gì mà hay hiện thần lực như vậy? Phật nói như cãng già sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy thiên diệp y và ca sa y, đồ ăn uống thuốc thang, ngọa cụ ...v...v...., cúng dường các Đức Phật, như vậy phước đức thu được sánh

bằng phước một sợi lông của Quán Tự Tại, lượng đó không khác. Nay Thiện nam tử! Nơi bốn Châu lớn một năm mười hai tháng, ngày đêm thường mưa lớn, tôi có thể đếm mỗi hạt mưa. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiện na, nước bốn biển lớn như vậy Tôi có thể đếm mỗi từng giọt. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát đã có, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại Bộ Châu, loài hữu tình bốn chân như: sư tử, voi, ngựa, cọp, beo, sói, nai, trâu, dê, tất cả những thứ bốn chân như vậy, tôi có thể đếm số lông trong mỗi thân đã có. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Nay Thiện nam tử! Như có người lấy vàng báu cõi Trời, tạo ra hình tượng Như Lai số nhiều như vi trần, một ngày đều được thành tựu các thứ cúng dường, đã được công đức phước báo kia, tôi đều đếm số lượng được. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Tất cả rừng cây, tôi có thể đếm số mỗi một lá, còn phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại Châu, có kẻ nam tử người nữ nhơn, trẻ đồng nam, đồng nữ, những người như thế đều thành Thánh quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, quả Duyên Giác Bồ Đề, phước đức đã có như vậy, sánh bằng một sợi lông phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát lượng kia không khác.

Lúc bấy giờ Ngài Bảo Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Con từ xưa đến nay, chưa từng thấy cũng chưa từng nghe chư Phật Như Lai có phước đức như thế! Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ tát, cố sao mà có phước đức như vậy? Phật dạy: Thiện nam tử! Chẳng riêng cõi này chỉ một thân tôi, cho đến phương khác vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đều vân tập đầy đủ một chỗ, cũng không thể nói hết số lượng phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát. Thiện nam tử! Ở thế giới này nếu có người nhớ niệm danh hiệu của Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi, sanh, già, bệnh, chết, cũng như con Nga Vương theo gió mà đi, mau được vắng sanh về Cực Lạc Thế giới, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được Diệu Pháp, người như vậy vĩnh viễn không còn chịu luân hồi, không tham sân si, không già bệnh chết, không khổ đói khát, không chịu khổ sanh thân bào thai, nương thừa Pháp oai lực, hóa sanh trong hoa sen, thường ở cõi ấy hầu cận Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát kiên cố nguyện mãn.

Lúc ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại đây ở vào trường hợp nào? Cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát kiên cố nguyện?

Đức Thế Tôn dạy rằng: hữu tình thì vô số thường chịu sanh tử luân hồi không dứt nên Quán Tự Tại muốn cứu độ hữu tình được chứng đạo bồ đề. Như vậy nên Ngài tùy loại mà hiện thân thuyết Pháp. Nên hiện Phật thân để độ, Ngài liền hiện thân Phật mà nói Pháp. Đáng hiện thân Bồ Tát để độ, liền hiện thân Bồ tát mà nói Pháp. Nên hiện thân Duyên Giác để độ, liền hiện thân Duyên giác mà nói Pháp. Nên hiện thân Thanh Văn để độ, liền hiện thân Thanh Văn mà nói Pháp. Nên hiện thân Trời Đại Tự Tại để độ, liền hiện thân Trời Đại Tự Tại mà nói Pháp. Nên hiện thân Trời Na La Diên để độ, liền hiện thân Trời Na La Diên vì đó nói Pháp. Nên hiện thân Trời Phạm Vương để độ, liền hiện thân Trời Phạm Vương mà nói Pháp. Nên hiện thân Trời Đế Thích để độ, liền hiện thân Trời Đế Thích vì đó nói Pháp. Nên hiện Nhựt Thiên Tử để độ, liền hiện thân Nhựt Thiên Tử mà nói Pháp. Nên hiện thân Nguyệt Thiên Tử để độ, liền hiện thân Nguyệt Thiên Tử nói Pháp. Nên hiện thân Hỏa Thiên để độ, liền hiện thân Hỏa Thiên mà nói Pháp. Nên hiện thân Thủy Thiên để độ, liền hiện thân Thủy Thiên vì đó nói Pháp. Nên hiện thân Phong Thiên để độ, liền hiện thân Phong Thiên mà nói Pháp. Nên hiện Long thân để độ, liền hiện Long thân vì đó nói Pháp. Nên hiện thân Tần Na Dạ Ca để độ, liền hiện thân Tần Na Dạ Ca mà nói Pháp. Nên hiện thân Dược Xoa để độ, liền hiện thân Dược Xoa nói Pháp. Nên hiện thân Đa Văn Thiên Vương để độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Vương mà nói Pháp. Nên hiện thân Nhơn Vương để độ, liền hiện thân Nhơn Vương vì đó mà nói Pháp. Nên hiện thân Tể Quan để độ, liền hiện thân Tể Quan mà nói Pháp. Nên hiện thân Phụ Mẫu để độ, liền hiện thân Phụ Mẫu vì đó nói Pháp.

Này Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, tùy theo các hữu tình đáng độ, liền hiện thân ra như vậy mà nói Pháp. Cứu độ các hữu tình khiến được chứng địa vị Như Lai Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hy hữu không thể nghĩ bàn như vậy. Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, có việc không thể nghĩ bàn thật chưa từng có như vậy.

Phật dạy: Thiện nam tử! Hang Kim Cang nơi Nam Thiệm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn muôn Câu chi na khố đa A Tô La ở trong đó.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát hiện thân làm A Tô La, nói Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này. Chúng A Tô La được nghe Kinh ấy, đều phát lòng từ thiện, mà lấy tay ôm chân Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, nghe Chánh Pháp này đều được an vui. Nếu có người nghe được Vương

Kinh này mà hay đọc tụng, thì người đó nếu có tội nghiệp ngũ vô gián đều được tiêu trừ. Khi mạng gần chết, có mười hai Đức Như Lai đến nghinh đón mà bảo người đó rằng: Thiện nam tử! Chớ nên lo sợ, người đã được nghe Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, chỉ rõ đường vãng sanh về cõi Cực Lạc Thế giới, có bảo cái vi diệu, mào Trời đẹp đẽ, dây đeo chuỗi ngọc, vòng quý đeo tai, thương diệu y phục, hiện tướng như thế. Chết rồi quyết được vãng sanh Cực Lạc Thế giới.

Bảo Thủ! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, hiện thân A Tô La này tối thắng không thể sánh kịp, khiến A Tô La kia sẽ được địa vị Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát đầu mặt sát đất, lễ nơi chân Đức Thế Tôn, lễ rồi mà trở về.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG HẾT QUYỂN 1

PHẬT NÓI
KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN 2

*Hán dịch: Xứ Trung Ấn Độ, nước Nhã Lan Đà Ra, chùa Mật lâm, Ngài
TAM TẠNG TỬ TỬ SA MÔN THIÊN TỨC TAI phụng chiếu
dịch chữ Phạn ra Hán*

Việt dịch: Sa môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Sau thời kỳ Phật Thức Khí, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Xá Phù Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng! Tôi ở thời ấy làm Nhơn Nhục Tiên Nhơn nơi thâm sơn. Chỗ ấy núi cao hiểm trở, sỏi đá khô cằn, không người vắng lai ở lâu trong đó. Bấy giờ, tôi ở chỗ Đức Như Lai kia, nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, Ngài Quán Tự Tại hiện thân vào nơi kim địa, vì Phú Diệu Hữu Tình mà nói Diệu Pháp, chỉ bày Bát Chánh Đạo, đều khiến chứng được địa vị Niết Bàn. Ra khỏi Kim Địa này lại vào Ngân Địa, chỗ ấy Hữu tình đều là bốn chân. Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, vì loài hữu tình kia mà nói Pháp: “Người nên lắng nghe! Chánh Pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét chín chắn, Ta nay chỉ bày tư lương Niết Bàn cho người”. Các Hữu tình ấy đứng trước Ngài Quán Tự Tại, bạch Bồ Tát rằng: “Hữu tình không mất, cứu làm sáng tỏ, khiến được thấy đường. Không nơi nương nhờ, lại làm cha mẹ, khiến được nhờ nương. Trong đường tăm tối làm đèn đuốc sáng, khai mở Chánh đạo là nguồn giải thoát. Nếu có hữu tình niệm danh hiệu Bồ Tát thì được an vui. Chúng tôi thường chịu khổ nạn như vậy”. Khi ấy tất cả những hữu tình, nghe Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, được nghe Kinh rồi, liền được an vui, chứng bậc bất thoái.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, ra khỏi nơi ấy, lại vào Thiết địa, mà nơi ấy là chỗ cấm của Vua Đại Lực A Tô La, Bồ Tát khi vào trong đó hiện thân như Phật. Bấy giờ Vua Đại Lực A Tô La, từ xa đến nghinh đón Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, vào trong Vương cung A Tô La, có vô số quyến thuộc, phần nhiều trong ấy đều là lưng gù xấu xí, quyến thuộc như vậy đều đến, thân gần lễ bái nơi chân Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, mà nói bài kệ rằng:

Con đời nay đặc quả, chỗ nguyện thầy viên mãn
Mong cầu được như ý, đấy là chánh kiến con.

Đã được thấy Bồ Tát, con và các quyến thuộc đều được an vui, lại lấy Bảo tòa báu dâng hiến Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, chấp tay cung kính bạch rằng: Bọn quyến thuộc chúng con từ xưa đến nay, ham ưa việc tà dâm, thường ôm lòng sân hận, ưa giết hại sanh mạng, tạo tội nghiệp ấy, tâm con rất lo buồn, sợ hãi già chết luân hồi, chịu nhiều điều khổ não, không nơi nương, không chỗ dựa. Cúi mong Ngài thương tình cứu độ, vì con chỉ bày đường Đạo giải thoát.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát dạy rằng: Thiện nam tử! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường làm hạnh khát thực, nếu ai bố thí đồ ăn, sẽ được phước đức nói không thể hết. Thiện nam tử! Chẳng những thân tôi tại hang A Tô La này nói không thể hết, mà cho đến mười hai căn già sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều ở một chỗ, cũng không thể nói hết phước đức số lượng như thế. Thiện nam tử! Vi trần đã có, tôi có thể đếm số lượng của nó được. Thiện nam tử! Cúng thí cơm cho Đức Như Lai được phước đức đó, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như nước biển lớn, tôi có thể đếm mỗi một giọt nước kia được. Thiện nam tử! Cúng thí đồ ăn cho Đức Như Lai thì được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu, đã có người nam, kẻ nữ, con trai, con gái, thầy đều gieo ruộng, đầy khắp bốn đại châu, không trồng giống khác chỉ gieo hạt cải. Long rồng thuận thời thường thường mưa xuống, hạt cải chắc tốt nơi trong một châu lấy làm sân chứa đậm đạp xong rồi gom thành đống lớn. Thiện nam tử! Như vậy tôi có thể đếm hết số lượng mỗi một hạt cải. Thiện nam tử! Cúng thí đồ ăn cho Đức Như Lai được phước đức, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như núi Diệu Cao Sơn Vương, vào nước tám vạn bốn ngàn Du Thiện Na, ra nước tám vạn bốn ngàn Du Thiện Na. Thiện nam tử! Như vậy núi Vương kia lấy làm giấy, lấy nước biển lớn chứa đầy trong đó, đậy làm nước mực. Dem bốn đại châu gồm có tất cả kẻ nam người nữ, con trai con gái, thầy đều viết chép, lượng núi Diệu Cao đã chứa giấy ấy, chép hết không sót, như vậy tôi có thể đếm số mỗi một chữ kia. Thiện nam tử! Cúng thí món ăn cho Đức Như Lai, được phước đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Như vậy tất cả người chép viết ấy, đều đắc Thập địa Bồ Tát vị. Như vậy, Bồ Tát đã có phước đức cùng với cúng thí cho Đức Như Lai một bữa ăn lượng phước đức kia bằng nhau không khác. Thiện nam tử! Như Căn già hà sa số biển lớn, trong đó có số cát, tôi có thể đếm được mỗi một hạt cát kia. Thiện nam tử! Cúng dường bữa ăn cho Đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Lúc bấy giờ Vua Đại Lực A Tô La, nghe nói việc đó, buồn khóc thảm thiết, lệ chảy tuôn tràn, ôm lòng buồn khổ ghen ngào than thở, bạch Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát rằng: Con từ xa xưa làm việc bố thí, những chỗ thí ấy tối tăm phi pháp, do việc thí ấy cho nên con nay và các quyến thuộc, ngược lại phải chịu nghiệp báo ràng buộc ở trong ác thú, nay đây làm thế

nào đem ít phần thực, phụng dâng Như Lai biến thành cam lồ. Con từ xưa đến nay ngu si vô tri, tập hành ngoại đạo Pháp Bà La Môn. Thời ấy có một người thân hình hèn xấu, đến nơi chỗ con cầu xin cần thiết. Con đem bày đủ các thứ mao báu đẹp đẽ, vàng bạc, vòng tai, y phục thượng diệu, đủ báu trang nghiêm, đồ đựng Ứ già ...v.... Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, trân châu, anh lạc, lưỡi báu trang nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trang sức, có các thứ tàn báu, lưỡi báu, màn trướng, trên treo các linh báu tiếng khua lung linh màu nhiệm. Lại có một ngàn con trâu màu vàng lông sắc tuyệt đẹp, móng bạc trang nghiêm, sừng vàng phục sức. Lại dùng các báu xen nhau trang điểm. Còn có một ngàn đồng nữ, hình thể đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, dường như Thiên nữ, đầu đội mao Trời, vàng báu đeo tai, thân mặc diệu y, lưng đeo dây báu, vòng quý đeo tay, chuỗi ngọc anh lạc, khua rung êm dịu, tràng hoa màu nhiệm, các thứ như vậy thân đều trang sức. Lại có các thứ toà báu vô số trăm ngàn. Còn có các thứ vàng bạc trân báu chứa để vô số. Có các trâu dê số trăm ngàn vạn, và người chăn thả cũng nhiều như thế. Các thứ đồ ăn mỹ vị thơm tho như ở cõi Trời. Còn có vô số linh báu đẹp đẽ. Vô số đồ bầy báu trang nghiêm tàng lộng. Khi bày đủ các thứ như vậy làm đại bố thí, thì có trăm ngàn Tiểu Vương đều đến nhóm hội. Có vô số trăm ngàn muôn chúng Sát Đế Lợi cũng đến nhóm hội.

Khi con thấy rồi lòng sanh nghi hoặc: Đương thời ấy con là tối tôn, đủ thế mạnh thống lãnh đại địa. Con y phép Bà La Môn, chuyên làm sám hối túc thế ác nghiệp, muốn giết các Sát Đế Lợi và các vợ con quyến thuộc của họ, lấy cắt tim gan để cúng tế Trời, mong Trời diệt tội. Khi ấy con đem trói hết tay chân và nhốt hết vào trong hang cấm bằng đồng trăm ngàn vạn Tiểu Vương Sát Đế Lợi và vô số trăm ngàn người biên địa, cũng đều bỏ vào trong hang cấm, lấy dây sắt trói vào cột sắt, trói cột tay chân tất cả người ấy. Bây giờ con tạo dựng cửa hang, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây Khư Nhĩ ra làm lớp cửa thứ hai, dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lấy thực đồng làm lớp cửa thứ tư, lấy sanh đồng làm lớp cửa thứ năm, lấy bạch ngân làm lớp cửa thứ sáu, lấy huỳnh kim làm lớp cửa thứ bảy, trên bảy lớp cửa như vậy, mỗi cái dùng năm trăm dây xiềng đóng chắc chắn, lại nơi mỗi cửa đề lên một hòn núi. Khi ấy có Trời Na La Diên thoát nơi một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến dò xem. Lại nơi một ngày nữa hiện hình con ong. Lại một ngày nữa hiện hình thân heo. Một ngày nọ hiện tướng phi nhơn, cứ thế ngày ngày thân tướng thay đổi dò xem. Con bây giờ trong tâm suy nghĩ, là làm phép Bà La Môn, Trời Na La Diên thấy con làm phép đó, đến nơi hang đồng mà phá hoại dẹp bỏ bảy lớp cửa, đem mỗi hòn núi ném qua nơi khác và lớn tiếng kêu những người bị trói rằng: Vô Thắng Thiên tử! Các người thân đại khổ não, thân mạng các người còn sống hay đã chết. Những người này nghe tiếng kêu hỏi, lên tiếng trả lời: “Mạng tôi nay còn đây”. Trời Na La Diên Tôn sai Đại Lực Tinh Tấn cứu khổ nạn tôi, Trời kia liền phá hoại hang

đồng cùng bảy lớp cửa, khi ấy các Tiểu Vương ở tại hang đồng, liền được thoát nạn trôi buộc mà thấy Trời Na La Diên.

Bấy giờ những người lòng toan suy nghĩ, Đại Lực A Tô La Vương kia đã chết rồi ư? Hay lại ở đâu hay chết phương nào? Những Sát Đế Lợi lại nói lên rằng: Tôi thà cùng họ đối địch giết nhau chết mà còn có đất, chứ không chịu trôi cột như thế này đến phải chết, tôi nay sẽ y Pháp Sát Đế Lợi, cùng họ chiến đấu giết nhau, giả như có chết tại nơi đất ấy cũng được sanh Thiên. Giờ các Tiểu Vương nơi tại nhà mình bày biện xe giá, yên cương dây ngựa, tay cầm dùi gậy, muốn đại chiến đấu.

Bấy giờ Trời Na La Diên, hiện Bà La Môn, thân hình lùn xấu, mặc áo giáp da, quần quanh nơi vai, trong tay nắm cầm chìa ba cây nhọn, làm vật tùy thân, qua đến cửa con. Khi ấy kẻ giữ cửa bảo người kia rằng: Không nên vào cửa này, người ông hèn xấu, chớ có vào trong. Bà La Môn nói: Tôi nay từ xa mà qua đến đây. Kẻ giữ cửa hỏi Bà La Môn rằng: Ông từ đâu đến? Bà La Môn đáp: Tôi là Đại Tiên Nhơn làm Quốc Vương xứ Nguyệt Thị, từ đó mà đến đây. Bấy giờ kẻ giữ cửa đến chỗ Đại Lực A Tô La Vương, thưa rằng: Nay có Bà La Môn thân hình hèn xấu, lại đến nơi đây. Đại Lực A Tô La Vương nói: Người ấy nay đến đây để làm gì? Người giữ cửa nói: Tôi nay không biết họ đến để làm gì? Đại Lực A Tô La Vương bảo rằng: Người đi kêu Bà La Môn đến. Người giữ cửa vâng lệnh, gọi Bà La Môn vào trong. Đại Lực A Tô La Vương thấy rồi liền mời ngồi tòa báu. Kim Tinh là Thầy đã được A Tô La Vương hầu hạ phụng sự ở trong đó, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Nay Bà La Môn này là người đại ác, lại đến đây quyết định phá hoại thầy ông. – Nay sao biết ư? Bảo rằng: Tôi nay biết đó. – Sao biết thân hiện ấy là Trời Na La Diên? Đã nghe ấy rồi tâm liền suy nghĩ. Còn là, huệ thí thì không phản phúc, nay đến chướng nạn phá hoại nơi con. Đại Lực A Tô La nói: Con miệng biện tài cần hỏi Bà La Môn: Ông đến chỗ tôi là có ý gì? Bà La Môn đáp: Tôi đến xin vua hai dặm đất. A Tô La bảo Bà La Môn rằng: Khanh cần xin hai dặm đất. Tôi sẽ cho khanh đất kia ba dặm. Trước lấy bình vàng trao nước tịnh thủy, bảo rằng rất cần đất khanh sẽ thọ lấy. Bà La Môn thọ rồi, chúc nguyện an vui trường thọ.

Bấy giờ Bà La Môn biến mất thân hình xấu xí. Lúc ấy Kim Tinh bảo A Tô La Vương rằng: Ông nay sẽ chịu ác nghiệp quả báo. Bấy giờ Trời Na La Diên hiện thân trên vai gánh hai vàng nhật nguyệt, tay cầm gươm bén, tay bưng luân báu, cung tên cây gậy Khi ấy Đại Lực A Tô La Vương bỗng nhiên thấy rồi giật mình té xỉu mê man dưới đất, giây lâu mới tỉnh, nay phải sao đây! Ta thà tự vẫn thuốc độc mà chết ấy ư? Khi ấy Trời Na La Diên đang đo số đất, chỉ còn hai dặm chứ không có nữa, chẳng đủ ba dặm trái lời hứa trước, tôi nay làm sao? Na

La Diên nói với vua rằng: Nay phải nên theo lời tôi chỉ bảo. Lúc đó Đại Lực A Tô La Vương thưa rằng: Tôi xin vâng lời chỉ giáo. Trời Na La Diên nói: Người thật đấy ư? Đại Lực A Tô La Vương thưa: Tôi như vậy thật. Đây là lời thành thật tôi không hối tiếc.

Thời ấy con y Bà La Môn giáo, làm chỗ tác Pháp đều bị phá hoại những của cải đã có, vàng bạc trân báu, đồng nữ trang nghiêm, y phục linh báu, tàng lọng, phất màu, bảo tòa Sư tử, trầu vàng nghiêm báu, cùng các quý khác trang nghiêm đầy đủ. Bấy giờ các Tiểu Vương cùng thấy các chúng, đều thọ nhận lấy, tức thời ra khỏi nơi chỗ tác Pháp Đại Lực A Tô La Vương.

Vua Đại Lực A Tô La bạch Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát rằng: Con nay tâm hằng suy nghĩ, vì khi xưa y Pháp Bà La Môn, làm đại hội bố thí, việc bố thí của con thật mê muội sai lầm. Con nay và các quyến thuộc, vì thế bị cầm giữ trong hang sắt này, chịu đại khổ não. Ngài Quán Tự Tại! Con nay xin quy y, mong Ngài thương xót, cứu thoát chúng con khỏi khổ nạn. Rồi làm lời khen rằng:

Quy mạng Đại Bi Liên Hoa Thủ,
Đại Liên Hoa Vương đại Cát Tường
Các thứ trang nghiêm diệu sắc thân
Đánh đội Mão Trời nghiêm các báu
Đánh đội Di Đà Nhất Thiết Trí
Cứu độ hữu tình hằng vô số
Người thì bệnh khổ cầu an vui
Bồ Tát hiện thân làm thầy thuốc
Mắt sáng mặt trời nơi đại địa
Tối thượng thanh tịnh mắt màu nhiệm
Chiếu soi hữu tình được giải thoát
Được giải thoát rồi diệu tương ưng
Cũng Như Ý Ma Ni bảo
Hay hộ chơn thật diệu Pháp tạng
Thường hằng nói Sáu Ba La Mật
Xưng dương Pháp ấy đủ đại trí
Con nay khẩn thiết đến quy y

Khen ngợi Đại Bi Quán Tự Tại
Hữu tình nhớ niệm danh Bồ Tát
Lìa khổ giải thoát được an vui
Tạo gây ác nghiệp đọa Hắc Thằng

Và Đại A Tỳ Địa Ngục đạo
Có các ngã quý nơi khổ thú
Sợ sệt xưng danh đều giải thoát
Như vậy ác đạo các hữu tình
Thấy đều lia khổ được an vui
Nếu người hằng niệm Đại Sĩ Danh
Sẽ được vãng sanh cõi Cực Lạc
Thấy Phật Như Lai **VÔ LƯỢNG THỌ**
Được nghe Diệu Pháp chứng Vô sanh

Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, thọ ký cho Đại Lực A Tô La Vương: Ông đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu rằng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông ở thời ấy sẽ chứng **SÁU CHỮ ĐẠI MINH** của môn Tổng Trì. Nay đây tất cả các A Tô La Vương, ở đời sau ông đều cứu độ. Tất cả hữu tình ở cõi Phật như vậy, không còn nghe tiếng tham sân si. Bây giờ Đại Lực A Tô La Vương đã được thọ ký rồi, liền lấy trân châu anh lạc giá trị năm ngàn cùng các thứ diệu báu màu nhiệm trang nghiêm, trăm ngàn muôn số Mão Trời, vàng ngọc vòng tai, dâng lên nguyện mong thọ nhận.

Lúc bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay vì ông nói Pháp, ông hãy lắng nghe, mà suy nghĩ, đời người là vô thường giả tạm, mạng căn khó bền lâu, trong tâm các ông thường suy nghĩ tham đắm đầy đủ đại phước đức, lòng thì thường mến ưa nhưn dân tôi tớ, cho đến lúa nếp kho lẫm và kho tàng của báu. Tâm thường luyến mến cha mẹ vợ con cho đến các quyến thuộc, những thứ như vậy tuy hằng thương yêu, nhưng chỉ như chiêm bao đã thấy, khi mạng chết rồi, không thể thay nhau cứu được. Mong được sống lâu ở Nam Thiệm Bộ này, do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông Nại Hà máu huyết tràn đầy, lại thấy cây lớn lửa hừng cháy mạnh. Thấy việc ấy rồi tâm sanh khiếp sợ, khi ấy Diêm Ma ngục tốt, lấy dây cột trói, vội vã dắt đi, trên đường lớn đầy chồng đao bén nhọn, mỗi bước chân đi là chẻ cắt đứt thương, có vô số chim, chim La La, chim Thửu hung tợn, và những chó dại gầm rú ăn thịt, ở tại Địa ngục chịu cảnh cực khổ kia, trong đường đi lớn đầy đao nhọn bén, lại còn có những cây gai nhọn dài đến mười sáu ngón tay, mỗi bước có năm trăm mũi gai nhọn, đâm vào bàn chân, đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết mà nói rằng: Những hữu tình chúng tôi đều ưa tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ, tôi nay biết làm thế nào? Khi ấy Diêm Ma ngục tốt bảo rằng: Người từ xưa đến nay chưa từng đem cơm cúng dường cho các bậc Sa Môn cũng chưa từng nghe những Pháp âm thâm diệu hòa nhã, chưa từng đi nhiều tháp,

tượng Phật. Khi ấy các tội nhơn bảo Diêm Ma ngục rằng: Tôi là tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, không cung kính tín hiểu mà thường xa lìa. Ngục tốt bảo rằng: Chính người đã tự tạo các ác nghiệp, nay phải chịu khổ báo. Ngục tốt đem các tội nhơn ấy đến chỗ vua Diêm Ma, đến rồi đứng trước mặt. Khi ấy vua Diêm Ma nói rằng: Người đi đến ở nơi chỗ nghiệp báo. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt lãnh dắt tội nhơn, bỏ vào đại Địa ngục Hắc Thằng, đến rồi các tội nhơn ấy bị bỏ trong Địa ngục, đã ném vào rồi, mỗi một tội nhơn đều bị trăm vết thương, thân thể bị dùi cắt mạng đều không chết. Lại bị hai trăm vết thương lớn thân thể đều bị dùi cắt mạng kia cũng không chết. Lại có ba trăm vết thương lớn đồng thời dùi cắt thâm mạng kia cũng không chết, mạng vẫn còn sống. Khi ấy đem ném vào hầm lửa lớn, mạng cũng không chết, lúc ấy lại lấy cục sắt nóng nhét vào miệng tội nhơn bắt buộc phải nhai nuốt, môi răng lưỡi nướu, cổ và yết hầu bị cháy nát, cả tim gan ruột bụng cũng đều bị nước, khắp thân cháy hoại như rang khô.. Quán Tự Tại dạy Đại Lực A Tô La Vương rằng: Khi chịu những cái khổ đó không một ai thay nhau cứu được. Người nên biết vậy. Ta nay vì người nói Pháp đó, các người phải đem thân mình tự làm phước. Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay muốn đến rừng cây Kỳ Đà, ngày nay ở tại đó Đại chúng đang nhóm hội.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, phóng vô số hào quang sáng: hào quang sắc xanh, hào quang sắc vàng, hào quang sắc hồng, hào quang sắc màu trắng, hào quang sắc màu pha lê, hào quang sang sáng màu vàng kim ...v...v... những hào quang đó chiếu đến trước Đức Tỳ Xá Phù Như Lai, Bấy giờ Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát Bà, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga và các người cũng thấy đều nhóm hội. Lại có vô số Đại Bồ Tát cũng đều nhóm hội. Trong chúng ấy có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y áo trích vai bên hữu, gối hữu sát đất, chắp tay cung kính hướng về Đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Hào quang sáng này là từ đâu đến? Phật dạy: Thiện nam tử! Hào quang sáng ấy là của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong cung Đại Lực A Tô La Vương, phóng ra đến đây. Bấy giờ Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Con nay làm cách nào để có thể thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát kia. Phật bảo: Thiện nam tử! Bồ Tát kia Ngài sẽ đến đây.

Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát khi ra khỏi Vương cung Đại Lực A Tô La, vườn Kỳ Đà bỗng nhiên hiện cây Thiên Diệu Hoa, cây Thiên Kiếp Ba, lại có vô số chư Thiên đẹp đẽ, sắc tướng trang nghiêm, trên cây treo trăm thứ trân châu chuỗi ngọc anh lạc, các thứ Kiều thi na y rất đẹp và các thứ y phục khác. Cây nhánh đều là sắc thắm hồng, vàng bạc thì làm lá. Lại có vô số cây hương thơm vi diệu và những cây hoa nhiệm màu, vô số ao báu trong ao ấy có trăm ngàn muôn sắc diệu hoa xen nhau tỏa khắp mùi hương, Khi cảnh xuất hiện ra

những điều như vậy, Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát, bậc Đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nay ở đâu mà chưa đến?

Phật dạy: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, từ Vương cung Đại Lực A Tô La ra rồi, lại có một chỗ gọi là Hắc Ám, không người năng đến. Thiện nam tử! Chỗ Hắc Ám kia ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu thấu, có Như Ý Bảo gọi là tùy nguyện, ở trong đó thường khi phát ra ánh sáng chiếu soi, nơi ấy có vô số trăm ngàn Dược Xoa an trú. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đi vào, lòng chúng quá vui mừng nhảy nhót hơn hở, đến chiêm ngưỡng nghinh đón Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, đầu, mặt lễ sát chân mà thưa hỏi rằng: Bồ Tát nay vào đây mà không mệt nhọc ư! Lâu nay không thấy đến chỗ Hắc Ám này. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói: Ta vì cứu độ các hữu tình nên đến đây. Bây giờ chúng Dược Xoa, La Sát đem tòa Sư Tử Thiên Kim Bảo mà thỉnh Ngài an tọa, Bồ Tát liền vì Dược Xoa, La Sát mà thuyết Pháp: Các người nên lắng nghe! Có Kinh Đại Thừa, tên Trang Nghiêm Bảo Vương. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu, mà hay thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa lý, tâm thường suy nghĩ, sẽ được phước đức không có hạn lượng. Thiện nam tử! Vi trần đã có, ta có thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Nếu có người đối với Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này, có thể thọ trì một bài kệ bốn câu, thì phước đức kia, Ta không thể đếm được số lượng. Như nước biển lớn, Ta có thể đếm số từng giọt một. Đối với Kinh này mà thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức ấy Ta không thể tính số lượng được. Giả sử mười hai căn già sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trải qua mười kiếp đều ở một chỗ, thường lấy y phục ngoạ cụ, thuốc thang, đồ ăn uống và các món cần dùng khác, dâng cúng chư Phật, cũng không thể nói hết số lượng phước đức kia được. Chẳng những chỉ mình Ta ở chỗ Hắc Ám này nói không thể hết. Thiện nam tử! Lại nữa người trong bốn châu lớn, mỗi người tự mình xây dựng nhà cửa, tạo lập Tịnh xá, trong đó lấy toàn vàng báu cõi Trời tạo dựng ngàn tháp nhiều tầng (Suất Đổ Ra) trong một ngày hết thủy thành tựu các công đức cúng dường, không bằng đối với Kinh này, mà thọ trì một bài kệ bốn câu, Thiện nam tử! Như năm sông lớn dẫn nước về đại hải, những dòng nước như thế không có cùng tận. Nếu có người hay thọ trì Kinh Đại Thừa này bốn câu kệ, thì phước đức thu được cũng bất tận vậy.

Bấy giờ Dược Xoa, La Sát bạch Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Nếu có hữu tình mà hay biên chép Kinh Đại Thừa này, thì phước đức kia thế nào? – Thiện nam tử! Phước đức ấy vô cùng vô tận. Nếu có người hay biên chép Kinh này, cùng với người biên chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng phước đức ấy bằng nhau. Người đó sẽ được địa vị Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh bốn đại chân oai đức tự tại, diện mạo đoan nghiêm, ngàn Thiên nữ vây quanh hầu hạ, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục. Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu Kinh

này, người đó mau được giải thoát khổ báo luân hồi. Xa lìa già chết, ưu bi khổ não, người đó sau khi sanh nơi nào cũng nhớ được túc mạng đời trước, thân thường có mùi thơm Ngưu đầu Chiên đàn, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm hoa sen xanh, thân tướng viên mãn, đầy đủ đại thế lực.

Khi thuyết Pháp rồi, các Dược Xoa, La Sát có kể chứng được Thánh quả Dự Lưu, trong đó hoặc có kể đắc quả Nhất Lai, mà nói lên lời như thế này: “Cầu xin Bồ Tát ở chỗ này chớ đi nơi khác. Con nay ở chỗ Hắc Ám này, lấy vàng báu cõi Trời tạo Tháp nhiều tầng, lại lấy vàng báu tạo chỗ Kinh hành”. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát dạy rằng: Ta vì cứu độ vô số hữu tình khiến được đạo Bồ Đề, cho nên muốn đi nơi khác. Lúc ấy các Dược Xoa, La Sát đều cúi đầu, lấy tay chống má bồi hồi, lòng càng lưu luyến, mà nghĩ như thế này: Nay Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát bỏ đây mà đi, sau này ai vì chúng ta nói Pháp vi diệu.

Nài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát ở đây ra đi, các Dược Xoa, La sát đều đi theo mà đưa. Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát bảo rằng: Các người đưa đi xa rồi, nên trở về chỗ. Các Dược Xoa, La Sát đầu mặt sát đất đánh lễ bên chân Ngài Quán Tự Tại, rồi mới trở về chỗ cũ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, cũng như ánh lửa xẹt lên hư không, đến thẳng cung Trời, đến cung Trời ngài hiện thân là Bà La Môn. Trong các Thiên chúng kia, có một vị Thiên tử gọi là Diệu Nghiêm, mà lại thường chịu khổ báo nghèo cùng.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, hiện thân Bà La Môn, đến rồi bảo rằng: Tôi bệnh hoạn đói khát và lại mệt nhọc. Lúc ấy Thiên tử khóc than và bảo Bà La Môn rằng: Tôi nay nghèo thiếu không có vật chi để dâng. Bà La Môn nói: Tôi rất cần, xin đem biếu tôi chút ít phần. Thiên tử lúc ấy gắng gượng vào cung tìm tòi coi có vật chi, thoạt nhiên thấy các đồng đựng báu lớn, lại có các thứ quý báu khác đựng đầy trong đó. Lại có đồ quý trong ấy đựng đầy các thức ăn uống thượng vị. Lại có thượng diệu y phục để trang nghiêm nơi thân đầy khắp trong cung. Lúc đó Thiên tử lòng toan suy nghĩ: Bà La Môn ngoài cửa phải là người không thể nghĩ bàn, khiến tôi được phước thù thắng phi thường, phải mời vị Bà La Môn kia vào trong cung điện. Vua đem những đồ quý báu và các thức ăn uống cao lương mỹ vị cúng dường. Thọ lãnh đồ cúng dường rồi, vị Bà La Môn chúc Vua an vui trường thọ.

Bấy giờ Thiên tử bạch Bà La Môn rằng: Hiền giả từ phương nào đến đây? Bà La Môn nói: Tôi từ trong Đại Tịnh xá rừng cây Kỳ Đà mà đến đây.

Thiên tử hỏi rằng: Chỗ đó thế nào? Bà La Môn bảo: Tịnh xá ở trong rừng cây Kỳ Đà, nơi ấy thanh tịnh, xuất hiện ra Ma ni báu cõi Trời và cây Kiếp Thọ trang nghiêm. Lại hiện ra các thứ ma ni quý báu khác lòng rất ưa thích. Còn hiện ra các thứ ao báu. Lại có vô số các vị đại chúng giới đức oai nghiêm, đầy đủ đại trí tuệ, cùng xuất hiện trong đó. Ở đó có Đức Phật hiệu Tỳ Xá Phù Như Lai. Nơi ấy là chỗ Thánh Thiên an trụ, có việc biến hóa xuất hiện như thế. Bấy giờ Thiên tử bạch Hiền giả rằng: Thế nào Ngài Đại Bà La Môn nên nói thật Ngài là Trời hay là người? Hiền giả! Làm sao lại xuất hiện các việc ấy? Bà La Môn nói: Tôi chẳng phải Trời cũng chẳng phải người. Tôi là Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả hữu tình, thấy được đại Bồ Tát đạo. Thiên tử nghe rồi, liền lấy Thiên diệu mào báu, vòng tay ngọc quý trang nghiêm, đem dâng cúng dường, nói kệ khen rằng:

Con gặp được công đức, xa lìa các tội lỗi.
Như nay trồng ruộng tốt, hiện chắc được quả báo.

Khi Thiên tử nói kệ rồi, vị Bà La môn kia việc hóa độ đã xong, mà liền ra khỏi Thiên cung. Liền khi ấy qua nước Sư Tử. Đến nơi đứng trước mặt các nữ La Sát, hiện ra thân tướng đẹp đẽ trang nghiêm lạ kỳ. Các La Sát nữ thấy vẻ đẹp ấy, khởi lên dục tâm, đem lòng hâm mộ, bước đến gần bên mà bảo rằng: Ông có thể làm chồng tôi, tôi là gái trẻ đẹp, chưa từng sánh đôi, mong được làm chồng tôi, nay đã đến đây chớ đi nơi khác, như người vô chủ, mà lại được chủ, như nhà tối gặp đèn sáng, tôi nay giàu có kho lẫm chứa đầy đồ ăn thức uống y phục, và có vườn đầy trái ngon quả ngọt có ao tắm trong mát vừa lòng. Vị Bà La Môn bảo bọn nữ La Sát rằng: Các người nên lắng nghe Ta nói. La Sát nữ thưa: Xin nghe lời chỉ dạy. Bà La Môn bảo: Ta nay vì các người nói Pháp Bát Thánh Đạo, và nói Pháp Tứ Thánh Đế ... Bấy giờ bọn nữ La Sát nghe Pháp rồi, đều được chứng Thánh quả, có người được quả Dự Lưu, có người được quả Nhất Lai, không còn khổ tham sân si, không khởi ác tâm, không ý giết hại sanh mạng, lòng mến Chánh Pháp, vui trụ nơi giới. Bọn La Sát nói: Chúng tôi từ nay trở đi không dám giết hại những người Nam Thiệm Bộ Châu giữ gìn giới luật, sống đời trong sạch, ăn uống thanh tịnh. Chúng tôi từ nay nguyện sống cuộc đời như vậy. Thế là bọn La Sát nữ không còn tạo ác nghiệp nữa và giữ giới thanh tịnh.

Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát ra khỏi nước Sư Tử, lại qua đại thành Ba La Nại. Chỗ ấy xấu xa nhơ nhớp, có vô số trăm ngàn vạn loại sâu dòi chen sống nơi ấy. Ngài Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ các hữu tình kia, nên hiện ra hình con ong bay đến, miệng phát ra tiếng : **“NĂNG MÔ MỘT ĐÀ ĐÃ” (Nam Mô Phật Đà Da – NAMO BUDDHAYA)** các loài trùng nghe theo tiếng ấy, cùng nhau kêu lên như thế. Do sức oai lực ấy, loài sâu trùng kia, thân kiến tụy chấp như núi cao và đầy các tùy hoặc phiền não, tri kim cang xử đều

phá hoại tất cả, liền được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát đồng danh hiệu Diệu Hương Khẩu.

Ở đó, Ngài độ các loài hữu tình kia rồi, Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát ra khỏi thành Ba La Nại qua đến nước Ma Đà Đà. Khi ấy trong nước gặp trời nắng hạn hơn hai mươi năm. Ngài thấy nhiều dân chúng và các hữu tình đói khát khổ não, đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Bồ Tát Tự Tại suy nghĩ: “Lấy phương pháp gì để cứu các hữu tình này?” Bây giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát giáng xuống những trận mưa, nước mưa thấm ướt khắp hết những nơi khô khan. Sau tiếp mưa rơi đầy các thứ đồ đựng, nước trong mỗi đồ đựng biến thành những món ăn thức uống ngon ngọt, các người kia được ăn uống no đủ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát lại giáng xuống những trận mưa hạt giống như lúa mè, đậu bắp cùng các thứ khác cần dùng, những người nơi đó thọ dụng tùy ý đầy đủ. Bây giờ tất cả như dân nước Ma Đà Đà lấy làm kinh ngạc chưa từng có. Dân chúng nhóm hội một chỗ, đã khi đang nhóm họp các người đồng nói lên rằng: Oai lực của Trời nay vì sao lại đến như thế? Trong đám dân chúng ấy có một cụ già lưng khòm, tay chống gậy, người này sống lâu vô số trăm ngàn tuổi, bảo các người rằng: Chẳng phải oai lực Trời đâu! Nay đã hiện ra thế này, chắc là oai thần biến hiện Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Các người hỏi rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát kia làm thế nào mà hay xuất hiện ra điềm tốt ấy? Ông già nói: “Ngài Thánh Quán Tự Tại dùng oai lực thần biến tối tăm thành đèn sáng, biến trời nóng bức thành bóng che mát, nơi nào thiếu khát hiện ra dòng sông, nơi nào sợ sệt liền ban vô úy, bệnh khổ bức bách hiện thầy thuốc hay, hữu tình thọ khổ biến thành cha mẹ, khiến chúng sanh trong A Tỳ Địa ngục thấy được đạo Niết Bàn, hay khiến tất cả hữu tình trong thế gian đều được công đức, lợi ích an vui. Nếu có tiếng người niệm danh Ngài Quán Tự Tại, thì người đó tương lai xa lìa tất cả khổ não luân hồi, những người nghe rồi đều nói: Lành thay! Nếu có người ở trước tượng Ngài Quán Tự Tại mà kiến lập Đàn Vương (Mạn Noa La), thường dùng hương hoa cúng dường Bồ Tát Quán Tự Tại, người đó sẽ được Chuyển Luân Thánh Vương, có bảy báu đầy đủ, như: Kim luân báu, Voi báu, Ngựa báu, Châu báu, Nữ báu, Chủ Kho Tàng báu, Chủ Bình báu. Được bảy báu như thế. Nếu có người đem dâng một cành hoa, cúng dường Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thì thân người đó tiết ra mùi thơm, sanh vào nơi nào thân tướng cũng được đầy đủ.

Ông già ấy sau khi kể công đức thần lực của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rồi thì cùng với các người khác trở về chỗ ở.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, bay lên Hư không suy nghĩ: “Ta lâu không thấy Đức Tỳ Xá Phù Như Lai, nay trở về rừng cây Kỳ Đà, nơi trong Tịnh xá để thấy Đức Thế Tôn”. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát liền trở về Tịnh xá, thấy có vô số trăm ngàn vạn Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người, lại có vô số trăm ngàn vạn Bồ Tát đều đang nhóm hội. Lúc ấy, Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Vị đến đây là Bồ Tát nào? Phật dạy: Thiện nam tử! Đó là Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Khi đó, Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát ngồi lặng thinh. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi trở về bên trái mà ngồi. Bấy giờ Đức Thế Tôn an ủi mà hỏi rằng: Ông không mệt nhọc ư? Thiện nam tử! Ông ở các nơi làm việc giáo hóa như thế nào? Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát liền kể hết những việc giáo hóa đã qua, Tôi đã cứu độ hữu tình như vậy! Như vậy! Lúc ấy Hư Không Tạng nghe rồi, tâm ngạc nhiên chưa từng có: Nay tôi thấy Quán Tự Tại còn làm Bồ Tát, mà có thể cứu độ những quốc độ hữu tình như thế, những hữu tình trong những quốc độ ấy nay đã làm Bồ Tát được thấy Đức Như Lai như thế. Khi đó, Hư Không Tạng Bồ Tát, đứng trước Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, mà thưa hỏi Quán Tự Tại rằng: Hóa độ như vậy không mệt nhọc ư! Quán Tự Tại Đại Bồ Tát nói: Tôi không mệt nhọc. Thưa hỏi rồi yên lặng mà ngồi.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn gọi Thiện nam tử rằng: “Các ông hãy lắng nghe, Tôi này vì ông nói sáu Pháp Ba La Mật đa. Thiện nam tử! Nếu làm Bồ Tát, trước phải tu hạnh bố thí Ba La Mật đa. Sau tu các hạnh Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Tuệ Ba La Mật Đa, tất cả được viên mãn như vậy. Nói Pháp xong Đức Thế Tôn yên lặng mà an trụ. Bấy giờ trong chúng hội, ai nấy đều trở về chỗ cũ, các chúng Bồ Tát cũng trở về nơi cõi Phật Sát.

Nam mô Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG HẾT QUYỂN 2

PHẬT NÓI
KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIỆM BẢO VƯƠNG
QUYỂN III

*Hán dịch: Xứ Trung Ấn Độ, nước Nhã Lan Đà Ra, chùa Mật lâm, Ngài
TAM TẠNG Tứ Tử Sa Môn THIÊN TỨC TAI phụng chiếu
dịch chữ Phạn ra Hán*

Việt dịch: Sa môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Những việc xưa kia của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, con đã nghe Phật nói. Vậy Bồ Tát đó có những Tam Ma Địa gì? Kính mong Đức Thế Tôn! Vì con tuyên nói.

Phật dạy: Này Thiện Nam tử! Những môn Tam Ma Địa ấy là: Hữu tướng Tam ma địa, Vô Tướng Tam ma địa, Kim Cang Sanh Tam ma địa, Nhật Quang Minh Tam ma địa, Quảng Bát Tam ma địa, Trang Nghiêm Tam ma địa, Trang Nghiêm Tam ma địa, Tinh Kỳ Tam ma địa, Tát Trang Nghiêm Tam ma địa, Trang Nghiêm Vương Tam ma địa, Chiếu Thập Phương Tam ma địa, Diệu Nhân Như Ý Tam ma địa, Trì Pháp Tam ma địa, Diệu Tối Thắng Tam ma địa, Thí Ái Tam ma địa, Kim Cang Phiền Tam ma địa, Quán Sát Nhứt Thế Giới Tam ma địa, Lạc Thiện Thệ Tam ma địa, Thần Thông Nghiệp Tam ma địa, Phật Đảnh Luân Tam ma địa, Diệu Nhân Nguyệt Tam ma địa, Liễu Đa Quyến thuộc Tam ma địa, Thiên Nhân Tam ma địa, Minh Chiếu Kiếp Tam ma địa, Biến Hiện Kiến Tam ma địa, Liên Hoa Thượng Tam ma địa, Thượng Vương Tam ma địa, Thanh Tịnh A Tỳ Tam ma địa, Tín Tướng Tam ma địa, Thiên Luân Tam ma địa, Sái Cam Lô Tam ma địa, Luân Quang Minh Tam ma địa, Hải Thâm Tam ma địa, Đa Cung Tam ma địa, Ca Lăng Tần Già Thịnh Tam ma địa, Thanh Liên Hoa Hương Tam ma địa, Vận Tải Tam ma địa, Kim Cang Khải Tam ma địa, Trừ Phiền Não Tam ma địa, Sư Tử bộ Tam ma địa, Vô Thượng Tam ma địa, Hàng Phục Tam ma địa, Diệu Nguyệt Tam ma địa, Quang Diệu Tam ma địa, Bách Quang Minh Tam ma địa, Quang Xí Thạnh Tam ma địa, Quang Minh Nghiệp Tam ma địa, Diệu Tướng Tam ma địa, Khuyến A Tô La Tam ma địa, Cung Điện Tam ma địa, Hiện Viên Tịch Tam ma địa, Đại Đăng Minh Tam ma địa, Đăng Minh Vương Tam ma địa, Cứu Luân Hồi Tam ma địa, Văn Tự Dụng Tam ma địa, Thiên Hiện Tiên Tam ma địa, Tương Ứng Nghiệp Tam ma địa, Kiến Chân Như Tam ma địa, Điển Quang Tam ma địa, Long Nghiêm Tam ma địa, Sư Tử Tần Thân Tam ma địa, Ta Để Diện Tam ma địa, Vãng Phục Tam ma địa, Giác

Ngộ Biến Tam ma địa, Niệm Căn Tăng Trưởng Tam ma địa, Vô Tướng Giải Thoát Tam ma địa, Tối Thắng Tam ma địa, Khai Đạo Tam ma địa.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, chẳng những chỉ có Tam ma địa ấy (tam muội: Chánh định) mà còn ở mỗi một lỗ chân lông đầy đủ trăm ngàn vạn Tam ma địa. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, còn ở địa vị Bồ Tát mà công đức như thế, cho đến chư Phật Như Lai phải khen ngợi tán thán công đức chưa từng có vậy.

Thiện nam tử! Khi xưa tôi (Phật) còn làm Bồ Tát, cùng với năm trăm người lái buôn, muốn vào nước Sư Tử, đem theo các xe cộ, Lạc đà, trâu ...v...v... để tìm kiếm của báu, Tôi dẫn đầu đi đến nước đó, phải đi qua các làng xóm tụ lạc, các thành ấp, khi đến bờ biển, Tôi cùng các lái buôn đều lên một chiếc thuyền lớn để đi, lúc bấy giờ đã vào thuyền. Tôi hỏi chủ thuyền: Ông xem chiều gió kia thổi từ đâu đến, thổi đến nước nào? Hay là đến bảo châu, hay nước Xà Bà, nước La Sát ư? Chủ thuyền ấy xem chiều gió rồi, nói thế này: Gió này nên hướng về nước Sư Tử mà đi. Thuyền trương buồm nương gió đến nước Sư Tử, ở trong nước đó có năm trăm Nữ La Sát. Bỗng nhiên biển gió thổi mạnh, biển nổi sóng cuộn cuộn, thuyền bị đập vỡ.

Khi ấy các người lái buôn hụp lặn trong nước, thân kia trôi dạt vào bờ và lên được trên bờ. Năm trăm Nữ La Sát ấy thấy các người lái buôn, ai nấy lòng đều rung động, kêu réo hét lên những tiếng dữ tợn, rồi hiện thành những cô gái trẻ đẹp, đến chỗ lái buôn, họ đem y phục cho các lái buôn, được mặc đồ rồi, tự mình vắt các đồ ướt khiến phơi mau khô. Rồi khỏi bờ biển, chúng tôi đến Chiêm Ba Ca để nghỉ ngơi, nghỉ xong cùng nhau nói rằng: Chúng ta nay đây biết làm thế nào? Sanh nhai nghề gì? Chẳng còn phương kế tính liệu làm sao! Nói rồi lặng thinh!

Bấy giờ bọn Nữ La Sát, đến trước những lái buôn nói như thế này: Tôi không có chồng, nên làm chồng mà ở với tôi! Ở đây tôi có đồ ăn thức uống, y phục kho tàng, vườn cây ao tắm. Bấy giờ các Nữ La Sát, mỗi người đem một người lái buôn về chỗ mình ở. Ở đó trong hàng Nữ La Sát, có một người làm Đại chủ tể tên là Ra Để Ca Lãm. Nữ La Sát ấy đem tôi về nhà nó. La Sát lấy các món ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi thật đầy đủ. Ăn ngủ ở đó trải qua thời gian hai ba cho đến bảy tuần lễ, thoạt nhiên tôi thấy Ra Để Ca Lãm vui cười mừng rỡ.

Bấy giờ lòng tôi sanh nghi lấy làm lạ là chưa bao giờ thấy Nữ La Sát ấy cười lên như thế! Tôi liền hỏi: - Cô nay cơ chi mà vui cười như vậy? Nữ La Sát

nói: - Nước Sư Tử này là chỗ Nữ La Sát ở, tôi sợ tổn hại tánh mạng ông. Tôi lại hỏi: Làm sao cô biết? Nữ La Sát nói: - Chớ qua đường phía Nam mà đi. Vì sao vậy? Vì ở đó có thành sắt trên dưới bao quanh không có cửa ngõ, trong đó có vô số người lái buôn phần nhiều đã bị ăn thịt chỗ còn trơ xương trắng, nay trong đó có kẻ còn người mất, không tin lòng nhau, thì ông hãy theo đường này mà đi qua đến đó, tự nhiên sẽ tin tôi. Khi ấy tôi chờ đến nửa đêm thì La sát ngủ mê, tôi là Bồ Tát cầm nguyệt quang kiếm soi đường qua phía Nam, đi chung quanh mà xem, thấy không có cửa lớn, không có cửa nhỏ, bên thành sắt có một cây Chiêm Ba Ca. Liền leo lên cây, tôi lớn tiếng kêu hỏi, thì các người lái buôn trong thành bảo tôi rằng: Hiền Đại Thương chủ! Hãy trở lại đi, biết không? Chúng tôi bị bọn Nữ La Sát đem nhốt trong thành sắt này, cứ mỗi ngày ăn thịt trăm người!

Khi nghe các bạn nói những việc đã xảy ra, tôi liền tụt xuống cây Chiêm Ba Ca, lui y đường cũ phía Nam mà cấp tốc trở về chỗ Nữ La Sát. Lúc ấy La Sát bảo tôi rằng: Hiền Đại Thương chủ! Thành sắt đã nói, trở về thấy chẳng? Ông nên nói thật. Tôi nói: Đã thấy. Tôi hỏi: Làm cách nào cho tôi ra khỏi nơi này? La Sát bảo với tôi rằng: Nay có một cách hay có thể khiến ông yên ổn, ra khỏi nước Sư Tử này, mà trở về Nam Thiệm Bộ Châu. Tôi thấy nói lời phải ấy, tôi lại hỏi tiếp cô ta, chỉ tôi đường nào ra khỏi nước này. Khi ấy Ra Để Ca Lãm bảo với tôi rằng: Có Thánh Mã Vương hay cứu độ tất cả hữu tình. Tôi liền tìm qua chỗ Thánh Mã Vương, Ngài đang lăn mình nơi đất cát vàng, ăn bạch dược thảo, ăn rồi, rùng mình đứng dậy lông thân ngực quật ngược, làm như thế rồi mà nói lên rằng: Người nào muốn qua bờ bên kia, ba lần kêu hỏi: Nếu người nào muốn đi hãy tự nói lên.

Tôi thưa với Thánh Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bên kia, nói xong tôi vội trở về nhà Nữ La Sát để cùng ngủ nghỉ. La Sát ngủ dậy lòng sanh hối hận những việc đã qua mà hỏi tôi rằng: Thương chủ! Thân ông thế nào? Có lạnh lắm chẳng? Hỏi vậy biết ý La Sát không muốn tôi đi. Tôi liền lấy cơ bảo cô ta rằng: Tôi vừa mới ra ngoài thành, đại tiểu tiện mà trở vào cho nên bị lạnh, La Sát bảo tôi nên đi ngủ sớm. Tôi kêu các bạn lái buôn cùng đi rằng: Nay nên ra khỏi thành này mà du ngoạn. Khi ấy các bạn lái buôn tôi đều ra khỏi thành, đến ở một chỗ mà nghỉ, rồi cùng nhau bàn luận: Nay trong chúng ta vợ người nào thật thương chồng? Thấy những gì? Và làm những việc gì?

Lúc ấy trong chúng tôi có người nói rằng: Họ lấy những đồ ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi.

Người khác lại bảo: Họ lấy các thứ y phục đẹp để cho tôi, hoặc nói lấy Mão Trời, vòng ngọc, đeo tay, y phục cho tôi.

Hoặc: Tôi đã không được vừa lòng.

Kẻ nữa lại bảo: Họ lấy các món Long Xạ Hương, Chiên Đàn Hương cho tôi.

Khi các bạn lái buôn nói xong. Tôi bảo: Các bạn khó giải thoát. Bởi vì sao? Vì thương yêu Nữ La Sát vậy. Những người lái buôn nghe, lòng nghĩ lo sợ, mà hỏi rằng: Đại Thương Chủ! Thật như vậy ư?

Tôi mới bảo rằng: Đây là nước Sư Tử, chỗ ở Nữ La Sát ở chứ chẳng phải người vậy. Đây thật là lời Nữ La Sát nói với tôi: Chỉ có Phật Pháp Tăng mới rõ biết đây là Nữ La Sát. Bấy giờ các lái buôn nghe rồi, tôi liền bảo với họ rằng: Nước Sư Tử này có Thánh Mã Vương, hay cứu tất cả hữu tình, Ngài lăn mình ra nơi đất cát vàng, ăn đại bạch Dược thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược, mà ba lần kêu hỏi lên rằng: Ai muốn qua bờ bên kia?

Tôi thưa Ngài Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bờ bên kia. Bấy giờ các lái buôn lại nói với tôi rằng: Ngày nào đi? Tôi bảo các người ấy sau ba ngày quyết định sẽ đi. Các người hãy nên sắm đủ lương thực. Nói xong sau đó tôi và các bạn lái buôn cùng trở vào thành, ai nấy đều về nhà Nữ La Sát. La Sát thấy tôi về đến niềm nở thăm hỏi: Ông có mệt nhọc chăng? Tôi hỏi lại Cô La Sát: Tôi chưa từng thấy ý người vui vẻ, vườn cây, ao tắm là có thật ư?

Lúc ấy La Sát bảo với tôi rằng: Đại Thương Chủ! Nước Sư Tử này có các thứ hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm. Tôi bảo cô ta rằng: Hãy sắm đầy đủ lương thực cho tôi. Tôi muốn sau ba ngày đi dạo xem các vườn cây, ao tắm, xem những danh hoa đẹp đẽ kia, tôi sẽ hái các thứ hoa ấy mà đem về nhà. Cô La Sát bảo với tôi rằng: Đại Thương Chủ! Tôi sẽ sắm đủ lương thực. Lúc ấy sợ cô La Sát biết phương kế chắc sẽ giết tôi, tôi nghĩ như vậy mà làm thinh. Cô La Sát lấy đồ ăn thức uống rất ngon cho tôi, ăn rồi than thở! ! ! Cô La Sát hỏi: Đại Thương Chủ! Có chi mà than thở như vậy?

Tôi bảo Cô rằng: Tôi vốn người Nam Thiệm Bộ Châu, nghĩ nhớ đất cũ. Cô La Sát bảo tôi rằng: Đại Thương Chủ! Chớ nhớ xứ cũ làm gì. Nước Sư Tử này có các thứ ăn uống, y phục, kho tàng, các điều hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm, thọ hưởng các thứ khoái lạc. Cớ vì sao lại nhớ Nam Thiệm Bộ Châu kia? Tôi bấy giờ làm thinh mà yên ở đó. Qua ngày ấy rồi, đến ngày thứ hai. Cô La Sát sắm đủ lương thực đồ ăn uống cho tôi. Các Thương nơn khác cũng đều sắm đủ lương thực. Qua ngày thứ ba khi mặt trời vừa mới hừng mọc, tôi đem tất cả

những người lái buôn đều ra khỏi thành. Ra khỏi thành chúng tôi cùng bàn: Chúng ta nay nên đi mau, không nên ngó lại nước Sư Tử này. Nói xong tôi cùng chúng bạn tức thời vội vã qua đến chỗ Thánh Mã Vương, đến nơi thấy Thánh Mã Vương đang lẫn mình ăn cỏ, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược. Khi ấy nước Sư Tử đất đều chấn động, Mã Vương ba lần nói rằng: Nay người nào muốn qua đến bờ bên kia?

Các bạn lái buôn đồng nói lên rằng: Chúng tôi nay đều muốn qua đến bờ bên đó. Lúc ấy, Thánh Mã Vương vươn mình mạnh mẽ nói lời vội thúc rằng: Các người nên đi trước, chớ ngó lại nước Sư Tử! Thánh Mã Vương nói như vậy rồi, năm trăm lái buôn đều lên ngựa theo sau.

Khi ấy trong nước Sư Tử các Nữ La Sát, thoát nghe tin các lái buôn đi, miệng nói lên những lời thống khổ, liền cấp tốc đuổi theo, theo sau kêu gào, khóc thương than thở! Các bạn lái buôn tôi nghe tiếng động lòng, quay đầu ngó lại, trong chốc lát đều lồi xuống nước. Các Nữ La Sát vớt thân kia lên thấy đều ăn thịt. Khi ấy chỉ còn một mình tôi về được Nam Thiệm Bộ Châu, Thánh Mã Vương đưa tôi đến tận bờ biển. Đến bờ, tôi bước xuống nhiều quanh Thánh Mã Vương ba vòng, rồi tìm đường mà về chỗ cũ. Đã về đến nhà, cha mẹ thấy tôi, ôm chân tôi mừng rỡ, thương khóc nước mắt tuôn trào. Cha mẹ trước kia vì thương nhớ tôi khóc than, nên đôi mắt tôi phải mù lòa, nay tôi về lại sáng tỏ như xưa. Cha mẹ cùng tôi ở chung một chỗ. Tôi bèn thuật lại đầy đủ những việc đã trải qua cùng bao gian khổ. Cha mẹ nghe rồi bảo với tôi rằng:

- Con ngày nay được toàn tánh mạng yên ổn mà về, ta hết sức sung sướng, lòng không còn lo buồn nữa, ta không mong con phải cho ta nhiều của báu, nay chính ta tự biết, tuổi già suy yếu, cần con gần gũi sớm chiều một bên, ta sẽ chết, con hãy làm chủ mà tống táng ta. Khi xưa cha mẹ đã nói lên những lời ngọt lành như thế mà an ủi tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi khi ấy làm thân Thương chủ, đã chịu những việc khổ nguy nan như vậy!

Bấy giờ, Đức Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát: Thánh Mã Vương ấy tức Quán Tự Tại Bồ Tát, trong cơn nguy hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi nay không thể nói hết số lượng công đức của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công đức. Trừ Cái Chướng! Thân Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có lỗ chân lông vàng kim sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu chi na khối đa Ngạn Đạt Phạ: Những Ngạn Đạt Phạ ấy không còn chịu khổ luân hồi, mà hưởng thọ sự tối thắng khoái lạc, thọ dụng các vật ở cõi Trời không cùng tận,

không có ác tâm, không lòng ganh ghét, không tham sân si, thường tu hành Bát Chánh Đạo, thường thọ Pháp lạc.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang Như ý bảo châu. Tùy theo chúng Ngạn Đạt Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy ý biến hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy. Lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khối đa các vị Tiên như đủ thần thông, trong đó có kẻ đủ một thần thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn, năm thần thông; cũng có kẻ đủ sáu món thần thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa thích, hoa sen báu trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng thần tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ, thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý báu. Lại nơi mỗi lỗ lông hiện ra bốn ao báu, nước ao có đầy đủ tám món công đức. Có những hoa hương thơm màu nhiệm trổ khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu Hương, cây Chiên Đàn Hương. Lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm, trên treo Mãng Trời, dây ngọc, vòng tai, có những chuỗi ngọc anh lạc đẹp để trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các diệu y Kiều Thi na phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn Đạt Phạ Vương thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bầy nai, chim, các giống linh cầm. Nghe âm nhạc rồi thấy đều suy nghĩ: Các loài hữu tình phần nhiều chịu khổ luân hồi. _ Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu, phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết, thương nhau mà phải xa lìa, chịu các khổ như thế? Các loài cầm thú: chim nai này, nơi đây hết thấy đều nghĩ tưởng đến tên Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cao lương mỹ vị của cõi Trời, các hương thơm vị diệu cõi Trời, các y phục màu nhiệm của cõi Trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như ý.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay nghe việc đó thật là hy hữu! Phật dạy: Nay Thiệm Nam Tử! Ý ông nghĩ sao? Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn: Như vậy, loài hữu tình, tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu Kinh này mà còn được lợi ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được Kinh này, mà hay biên chép, truyền bá thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Những người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với Kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương lai không còn chịu khổ luân hồi, vĩnh viễn không còn sanh trong những nhà hạ tiện như: Hàng thịt cắt mổ ...v...v..., đã sanh ra thân thì hoàn toàn không chịu cảnh lưng gù, miệng méo, môi sứt, ghẻ lác, cùng hết thấy những bệnh tướng không đáng ưa, lại được thân tướng viên mãn, các căn đầy đủ, có thế lực lớn. Huống

thọ trì đọc tụng chép viết đầy đủ, cúng dường cung kính, thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào! ...

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Trừ Cái Chướng! Ông nay khéo nói Pháp như vậy. Nay trong hội này, vô số trăm ngàn vạn Thiên Long, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na Ra, Ma Hộ Ra Nga, người và chẳng phải người, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca, tất cả các chúng đó đều nghe Pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi Pháp môn do ông đã hỏi. Lúc đó Trừ Cái Chướng bạch Đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay nói Diệu Pháp đây, các chúng Trời người khởi lòng tin kiên cố. Đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công đức như vậy. Trừ Cái Chướng! Ngài lại có lỗ lông trang nghiêm quý báu, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khố đa Ngạn Đạt Phạ Nữ, diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, các thứ trang nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên nữ. Các chúng kia, khổ, tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ não nào của cõi nơơn gian. Nữ Ngạn Đạt Phạ ấy ở trong ba thời, thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con muốn vào trong lỗ lông kia để xem những việc đã có.

Phật dạy: Nay Thiện Nam Tử! Lỗ lông kia không có bờ cõi biên giới, như cõi hư không, không có chướng ngại. Thiện Nam Tử! Lỗ lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ lông kia, Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát, đi vào trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên giới. Thấy trong lỗ chân lông có các Phật bộ an trụ. Vậy nên Ngài Phổ Hiền không thể thấy biên giới gần xa được, còn các Bồ Tát khác làm sao mà thấy được biên giới? Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát, ở trong lỗ lông kia trải qua mười hai năm, không thể thấy bờ cõi biên giới, mà các lỗ lông lại có trăm Đức Phật ở trong đó. Ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát còn không thể thấy được biên giới, thì con nay làm thế nào mà vào được trong ấy ư?

Phật dạy: Nay Thiện Nam Tử! Ta cũng không thấy như thế vì là vi diệu tịch tịnh, là vô tướng, cho nên hiện ra Đại Thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn, được tương ứng với địa vị vắng lặng Niết Bàn. Đại trí vô đắc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí tuệ, cũng không có nói, các Pháp như vậy: như hình bóng, như tiếng vang.

Thiện Nam Tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, không thấy không nghe, vì không có tự tánh, cho đến Như Lai cũng đã không thấy, thì ý ông thế nào? Thiện Nam Tử! Phổ Hiền và hết thấy các vị Bồ Tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng không thể rõ biết chỗ biến hóa của Quán Tự Tại.

Thiện Nam Tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, biến hóa các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khối đa hữu tình, khiến được vãng sanh về cõi Cực Lạc Thế Giới, thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ. Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Không biết dùng phương tiện gì, khiến con được thấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát?

Phật dạy: Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát kia chắc sẽ đến Tát Ha Thế Giới này, mà diện kiến lễ bái cúng dường Ta.

Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Có thể biết Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, khi nào mới đến đây? Phật dạy: Thiện nam tử! Khi mà căn cơ hữu tình ở đây thuần phục thì Quán Tự Tại Đại Bồ Tát kia Ngài sẽ đến nơi đấy.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Đại Bồ Tát lấy tay chống má suy nghĩ: Con nay có tội chướng gì? Thọ mạng tuy lâu dài mà chẳng được lợi ích, không được thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát để cung kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường. Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, thật khi nào mới đến nơi đây? Đức Thế Tôn mỉm cười dạy rằng: Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện Nam Tử! Thân của Bồ Tát kia, có những lỗ lông tên Sái cam Lô, nơi trong những lỗ lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa Trừ Người an trụ. Có kẻ chứng Sơ Địa Nhị Địa cho đến có kẻ chứng địa vị Thập Địa Đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng! Trong những lỗ lông Sái Cam Lô ấy, có sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi cao kia có sáu vạn Du thiện na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng thiên diệp vàng báu làm trang nghiêm khắp nơi, các Bồ Tát còn một đời bổ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy. Lại có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa Cung điện, dùng Thiên Ma Ni quý báu nhiệm màu mà trang nghiêm khắp nơi, thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ trân châu chuỗi ngọc anh lạc chen nhau trang sức. Ở trong mỗi cung điện lại có Bồ Tát nói các Pháp vi diệu, ra khỏi cung điện rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành. Ở chỗ kinh hành có bảy mươi bảy ao báu, nước trong ao đầy đủ tám món công đức; có các thứ hoa: gọi là hoa ốt bát la, hoa Bát nạp ma, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn noa lợi ca,

hoa Tháo ngạn đà ca, hoa Mạn na la, hoa Ma hạ mạn na la, Hàm tiểu, nở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp Thọ vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc cỡi Trời mà làm cành lá, trên treo các mào Trời vòng tai ngọc quý, trang nghiêm các thứ trân báu anh lạc. Các Bồ tát kia đi kinh hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các Pháp Đại Thừa, suy nghĩ chỗ tịch diệt Niết Bàn, nghĩ sự khổ ngã quý bằng sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào từ tâm tam muội.

Trừ Cái Chương! Nơi trong lỗ lông kia xuất hiện các Bồ Tát như vậy. Lại có những lỗ lông gọi là Kim Cang điện, trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn Na La, nơi thân trang nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh lạc, dùng các dầu thơm vi diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật Pháp Tăng. Được lòng tin bất toại mà an trụ nơi pháp Nhẫn từ, suy nghĩ Đạo tịch diệt Niết Bàn để xa lìa luân hồi. Như vậy! Như vậy! Đó, Thiện Nam Tử! Chúng Khẩn Na La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ lông ấy có vô số núi, nơi trong núi có hang Kim Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha lê ca báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế. Thiện Nam Tử! Nơi trong lỗ lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp Thọ, vô số cây Chiên Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo điện cung Trời, pha lê ca trang nghiêm đẹp đẽ, những cung Trời bảo điện trang nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, chúng Khẩn Na La đều an nghỉ trong những cung điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói Pháp vi diệu, gọi là: pháp Bồ Thí Ba La Mật Đa, và pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ Ba la mật đa, nói sáu pháp Ba la mật rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành, các đường đi kinh hành nơi đó làm bằng vàng ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp thọ, thân cây bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ: áo Trời, mào báu, vòng tai, ngọc quý, linh báu khua rung, chuỗi ngọc anh lạc, những chỗ kinh hành kia trang nghiêm như thế. Lại có lầu các, Khẩn Na La nơi đó kinh hành, để suy tưởng các khổ trầm luân, sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, nghèo cùng khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau phải gặp gỡ, khổ cầu không mong được. Hoặc đọa địa ngục Kim Châm, địa ngục Hắc Thằng, Đại địa ngục Hắc Ê, Đại địa ngục Cực Nhiệt, địa ngục hầm lửa, hoặc đọa vào các ngã quý, thú, những hữu tình như thế thọ đại khổ não, các Khẩn Na La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy Thiện Nam Tử! Khẩn Na La kia ưa suy nghĩ Pháp thâm sâu, viên tịch chân như cảnh giới. Lại nơi ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, bởi do xưng niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như ý.

Thiện Nam Tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát cho đến danh hiệu cũng khó được gặp gỡ. Vì sao vậy? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu tình như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu tình Ngài ban cho thí vô úy. Làm đại Thiện Hữu khai đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy Thiện Nam Tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, có sáu chữ Đại Minh Đà La Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xưng niệm danh hiệu, sẽ được sanh trong lộ chân lông kia thì không còn bị trầm luân, khi ra khỏi một lộ chân lông rồi lại nhập vào một lộ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng Địa vị viên tịch (Niết Bàn).

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, làm thế nào mà được?

Phật dạy: Thiện Nam Tử! SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI ấy rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy. Thì hơn vị Bồ tát, làm thế nào mà hay biết được. Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: ĐÀ LA NI như vậy. Nay Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì sao mà không biết ư?

Phật dạy: Thiện Nam Tử! SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI đó, là bốn tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát. Nếu biết vi diệu bốn tâm ấy tức biết giải thoát. Bấy giờ, Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Trong các hữu tình, có ai biết được SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI đó chăng?

Phật dạy: Không có ai biết. Thiện Nam Tử! SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, vô lượng tương ứng Như Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ Tát làm thế nào mà biết được chỗ bốn tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát? Tôi đi trải qua các quốc độ khác cũng không biết SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này. Nếu có người thường thọ trì SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI thì khi trì tụng có chín mươi chín căn già hà sa số Như Lai nhóm hội cùng các chúng Thiên Tử ở ba mươi hai cõi Trời cũng đều nhóm hội. Lại có bốn Đại Thiên Vương, ở bốn phương làm hộ vệ, có Ta Nga La Long Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Đắc Xoa Ca Long Vương, Phạ Tô Chỉ Long Vương, như vậy vô số trăm ngàn vạn câu chi na khố đa Long Vương đến hộ người thọ trì ấy. Lại ở khắp trong cõi đất hết thủy các Dược Xoa Hư Không Thần cũng đến hộ vệ. Thiện Nam Tử! Trong lộ chân lông Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát có trăm ức Như Lai an trụ và khen ngợi người trì tụng ấy: Lành thay! Lành thay! Thiện Nam Tử! Người hãy được Như ý Ma ni bảo, bảy đời giòng họ của người đều sẽ được giải thoát.

Thiện Nam Tử! Người trì Minh kia (kẻ trì chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được bất thoái chuyển vị Bồ Tát. Nếu lại có người lấy sáu chữ Đại Minh Đà La Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên đỉnh. Thiện nam tử! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy thân kim Cang, như thấy tháp Xá Lợi, như thấy Đức Như lai, như thấy một trăm ức trí huệ. Nếu có kẻ trai lành và người gái tín nào hay y Pháp, niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, thì người đó sẽ được vô tận biện tài, được trí tuệ thanh tịnh, được đại từ bi, như vậy người đó ngày ngày được viên mãn công đức sáu Pháp Ba la mật đa. Người đó được Trời Chuyển Luân Thánh Vương quán đỉnh, người ấy lời nói, hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người được chạm ấy phát khởi tâm lành xa lìa sân độc, sẽ được bất thoái chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc vô thượng Bồ Đề Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến thân người khác, người được sờ chạm ấy phát khởi tâm lành xa lìa sân độc, sẽ được bất thoái chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc vô thượng Bồ Đề Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến thân người khác, người được sờ chạm ấy mau được Bồ Tát vị. Nếu kẻ nam người nữ, con trai con gái, cho đến dị loại hữu tình khác, thấy được người đeo và thọ trì, tất cả đều mau được Bồ Tát vị. Người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương nhau xa lìa, mà được sự niệm tụng tương ứng không thể nghĩ bàn. Nay như thật mà nói lên SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI vậy.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG HẾT QUYỂN 3

PHẬT NÓI
KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG
QUYỂN IV

*Hán dịch: Xứ Trung Ấn Độ, nước Nhã Lan Đà Ra, chùa Mật lâm, Ngài
TAM TẠNG Tứ Tử Sa Môn THIÊN TỨC TAI phụng chiếu
dịch chữ Phạn ra Hán*

Việt dịch: Sa môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay làm thế nào được SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI? Nếu được thì vô lượng Thiên định tương ứng không thể nghĩ bàn. Tức đồng được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác, vào môn giải thoát, thấy được địa vị Niết Bàn, tham sân vĩnh diệt, Pháp tạng viên mãn, phá hoại luân hồi của ngũ thú và tịnh các địa ngục, đoạn trừ phiền não, cứu độ các loài bàng sanh, Pháp vị viên mãn của tất cả Trí, dùng Trí ấy diễn nói vô tận. Thưa Thế Tôn! Con cần SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI ấy. Con sẽ làm thế này, lấy của Thất bảo (bảy báu) đầy trong bốn bộ Đại Châu làm việc bố thí để chép viết. Bạch Thế Tôn! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ chích thân lấy máu làm mực, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút. Thật như vậy thưa Thế Tôn! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như bậc Đại cha mẹ.

Lúc bấy giờ Phật dạy Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát: Thiện nam tử! Ta nhớ thời quá khứ vì SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, mà đã trải qua khắp vô thế giới như vi trần. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa các Đức Như Lai, Ta ở chỗ các Đức Như Lai ấy, mà cũng không được nghe. Thời kỳ đó có Đức Phật gọi là BẢO THƯỢNG NHƯ LAI, ỨNG CÚNG, CHÁNH BIẾN TRI, MINH HẠNH TỨC, THIỆN THỆ, THẾ GIAN GIẢI, VÔ THƯỢNG SĨ, ĐIỀU NGỰ TRƯỢNG PHU, THIÊN NHƠN SƯ PHẬT THẾ TÔN. Ta ở trước Đức Phật đó mà rơi lệ buồn khóc. Khi bấy giờ Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia dạy Ta rằng: Thiện nam tử! Ông chớ nên buồn khóc! Thiện nam tử! Ông hãy qua bên kia, sẽ thấy Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tại nơi ấy Phật kia Ngài biết SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI.

Thiện nam tử! Ta từ từ rời khỏi chỗ Đức Bảo Thượng Như Lai, qua đến cõi Phật sát của Liên Hoa Thượng Như Lai, đến rồi đánh lễ chân Phật mà chấp

tay đứng trước: Cúi mong Đức Thế Tôn! Cho con SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI, Chơn Ngôn Vương kia là Bản Mẫu của tất cả, nhớ niệm tên ấy thì tội cấu tiêu trừ, mau chứng Bồ Đề. Vì cơ ấy mà con rất mong muốn, con đã chịu khổ nhọc trải qua vô số thế giới mà cũng không được, nên nay con mới trở lại đây.

Khi ấy Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai, liền nói công đức SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI rằng: “Thiện nam tử! Vì trần đã có, Ta có thể đếm được số lượng. Thiện nam tử! Nếu có người niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này một biến, chỗ thu hoạch công đức, Ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Lại như số cát trong biển lớn, Ta có thể đếm từng hạt một. Thiện nam tử! Nếu niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH một biến, thì công đức ấy, Ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như Trời Người ta lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiên na, cao một trăm du thiên na, chứa hạt mè đầy trong kho mà không kê hở dẫu bằng một mũi kim, người giữ kho không già không chết, trải qua trăm kiếp, ném bỏ ra ngoài từng hạt mè một, như vậy trong kho ném hết không sót, Ta có thể đếm số lượng kia. Thiện nam tử! Nếu niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH 1 biến thì được công đức, Ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như bốn Đại châu gieo gieo trồng hết thảy các loại lúa nếp, Long Vương mưa nắng thuận thời, lúa nếp đã trồng hết thảy chín vàng, thu cắt đều xong, lấy Nam Thiệm Bộ Châu mà làm sân chứa, dùng xe vận tải chở hết các lúa về sân, đập dễ xong xuôi, dồn thành đống lớn. Thiện nam tử! Ta có thể đếm số lúa ấy từng hạt một như vậy. Thiện nam tử! Nếu niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH này một biến, công đức đó Ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Cõi Nam Thiệm Bộ Châu có những con sông lớn ngày đêm chảy mãi, gọi là: Sông Di Đa, sông Kinh Nga, sông Diễm Mẫu Na, sông Phạ Sô, sông Thiết Đa Lỗ Nại Ra, sông Tán Tô Ma Na Đà, sông Hế Ma, sông Ca Lã Thú Na Li. Mỗi một con sông lớn này có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm chảy vào biển lớn.

Thiện nam tử! Như vậy các con sông lớn kia, Ta có thể đếm số mỗi một giọt nước kia. Thiện nam tử! Nếu niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH một biến được công đức đó, ta không thể đếm số lượng. Thiện nam tử! Lại như loài hữu tình bốn chân trong bốn Đại châu như: Sư tử, voi, ngựa, trâu đồng, trâu nước, cạp beo, nai vượn, chồn cheo, dê thỏ; những loài bốn chân như vậy, Ta có thể đếm số lượng từng sợi lông một. Thiện nam tử! Nếu niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH này một biến thì được công đức ấy, Ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Lại như núi Kim Cang Câu Sơn Vương, cao chín vạn chín ngàn du thiên na, thấp tám vạn bốn ngàn du thiên na, núi Kim Cang Câu Sơn Vương kia, vuông mỗi bên tám vạn bốn ngàn du thiên na, nơi núi ấy có người không già không chết, trải qua một kiếp nhiều quanh núi chỉ được một vòng. Núi vương như vậy, ta lấy y Kiều thi ca có thể trải hết không không sót. Nếu có người niệm SÁU CHỮ

ĐẠI MINH này, được công đức Ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại hư bốn biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiện na, lỗ miệng rộng lớn vô lượng, Ta có thể lấy một sợi lông nhét vừa hết không dư. Thiện nam tử! Nếu có người niệm một biến SÁU CHỮ ĐẠI MINH này, được công đức mà Ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như rừng cây Thi Lợi Sa, Ta có thể đếm hết mỗi một lá. Thiện nam tử! Nếu niệm một biến SÁU CHỮ ĐẠI MINH này được công đức không thể nghĩ lường. Thiện nam tử! Lại như bốn bộ Đại châu, những kẻ nam người nữ, con trai con gái ở đây khắp trong đó, những người này đều chứng Thất địa Bồ Tát, chúng Bồ Tát ấy đã có công đức, cùng với công đức người niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH này một biến không khác.

Thiện nam tử! Trừ một nam hai tháng ra, còn gặp năm nhuần, mười ba tháng lấy tháng dư nhuần ấy làm số năm đủ mãn một kiếp trên cõi Trời, ở đó ngày đêm thường mưa lớn. Thiện nam tử! Ta có thể đếm số mỗi một hạt mưa kia được. Nếu có người niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH này một biến, công đức số lượng rất nhiều. Nơi ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử! Lại như số một trăm ức Đức Như Lai, ở tại một chỗ trải qua một kiếp của cõi Trời, lấy các thứ ăn uống, y phục, ngọa cụ và thuốc thang đồ cần dùng, các thứ ấy đem cúng dường cho các Đức Như Lai, mà cũng không thể đếm hết, số lượng công đức của SÁU CHỮ ĐẠI MINH. Chẳng những Ta ngày nay ở thế giới này. Mà Ta từ trong Định ra, cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Pháp gia hạnh vi diệu tương ứng của tất cả quán trí này, người đời sau sẽ được Tâm Pháp vi diệu ấy. Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, khéo an trụ SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI như thế.

Thiện nam tử! Ta lấy phước gia hạnh trải qua vô số trăm ngàn vạn câu chi na khổ đa thế giới, đến chỗ Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, chấp tay ở trước, vì Pháp ấy mà rơi lệ buồn khóc. Bấy giờ Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, thấy Ta tại đó và vì đời sau mà bảo Ta rằng: Thiện nam tử! Ông cần SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG quán hạnh Du Già ấy ư? Bấy giờ Ta bạch: “Con cần Pháp ấy, thưa Thế Tôn! Con cần Pháp Thiện Thệ ấy, như người quá khát mà cần nước. Bạch Thế Tôn! Con vì SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI ấy, mà du hành vô số thế giới, vâng thờ cúng dường vô số trăm ngàn vạn câu chi na khổ đa Như Lai, mà chưa từng được SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI, xin mong Thế Tôn cứu cái ngu độn cho con; như không đầy đủ khiến cho con được đầy đủ; mê mất đường về, dẫn dắt cho con thấy đường trở về; Nắng trời gay gắt, làm bóng che mát; nơi ngã tư đường trồng cây Ta La. Tâm con khao khát mong cầu Pháp ấy, cúi xin chỉ dạy, khiến được thiện trụ nơi Đạo cứu cánh, mặc được áo giáp đội mũ Kim Cang.”

Bấy giờ Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng Diệu âm Ca Lăng Tần Già, bảo Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ tát: Thiện nam tử! Ông thấy Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI NÀY, mà Ngài phải trải qua vô số trăm ngàn vạn câu chi na khổ đa Thế Giới. Thiện nam tử! Ông nên cho SÁU CHỮ ĐẠI MINH. Đức Như Lai này vì vậy cho nên đến đây. Quán Tự Tại Bồ tát bạch Đức Thế Tôn: Không thấy được Mạn Noa La (Đàn Pháp) thì không thể đắc được Pháp này. Làm thế nào biết là Liên Hoa ấn? Làm thế nào biết là Trì Ma Ni ấn? Làm thế nào biết Nhất Thiết Vương ấn? Làm thế nào biết là Thể thanh tịnh Mạn Noa La?

Nay tướng Mạn Noa La đây: Chu vi bốn phía vuông, mỗi bề vuông năm thước, trung tâm Đàn Pháp (Mandala) đặt tượng Phật Vô Lượng Thọ (Phật A Di Đà). Nên dùng năm thứ bột quý, phân rải trong ĐÀN như: Nón nài ra nhĩ la bảo mạng, Bát nạp ma ra nga bảo mạng, Ma ra kiết đa bảo mạng, Pha để ca bảo mạng, Tô phạ ra noa lỗ bá bảo mạng. Nơi bên hữu Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, để Trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát; nơi bên tả phật để SÁU CHỮ ĐẠI MINH. Bốn tay thì thân sắc trắng đẹp như ánh trăng thu, trang nghiêm các thứ báu. Tay trái cầm hoa sen, nơi trên hoa sen để Ma ni bảo. Tay mặt cầm râu chuỗi, hai tay dưới kết Nhất Thiết Vương ấn. Nơi dưới chân SÁU CHỮ ĐẠI MINH để Trời người và các thứ trang nghiêm; tay bên hữu cầm lưu hương, tay bên tả bưng bát đầy các thứ báu. Nơi bốn góc Mạn Noa La bày bốn vị Đại Thiên Vương, nắm cầm các thứ khí tượng. Bên ngoài bốn góc Mạn Noa La để bốn Hiền bình đầy các thứ Ma Ni báu. Nếu người thiện nam và thiện nữ, muốn và ĐÀN PHÁP (Mạn Noa La), chỉ nên viết tên của họ, kẻ trước vào ĐÀN PHÁP ấy (Mạn Noa La), hãy ném tên họ của quyến thuộc mình, vào nơi trong Mạn Noa La, các quyến thuộc ấy đều được Bồ Tát vị. Người ở trong đó xa lìa các khổ não, mau chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác.

Pháp Mạn noa La này vị A Xà Lê không được vọng truyền. Nếu có phương tiện thiện xảo, thâm tín Đại Thừa, gia công hành trì, chỉ cầu giải thoát, người như vậy thì nên truyền, không nên truyền Ngoại đạo Dị kiến (các Đạo khác). Bấy giờ Ngài Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bảo Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ tát rằng: Thiện nam tử! Nếu có năm bảo mạng như vậy, mới được kiến lập Mạn Noa La. Nếu thiện nam và thiện nữ, nghèo cùng thiếu thốn không thể sắm đủ các thứ quý báu ấy thì làm thế nào? Ngài Quán Tự Tại bạch rằng: Thưa Thế Tôn! Nên phương tiện dùng các thứ đẹp đẽ mà làm Đàn Pháp, lấy các thứ hương hoa để cúng dường. Nếu người thiện nam ấy cũng không sắm sửa được gì, vì: hoặc ở nhờ nơi quán chợ miếu đình, hoặc có lúc ở giữa đường,

thì bấy giờ vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La (Đàn Pháp), kết A Xà Lê ấn tướng.

Khi bấy giờ Đức liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bảo Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Hãy nói SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này cho Ta, Ta vì vô số trăm ngàn vạn câu chi na khổ đa hữu tình, khiến họ được xa lìa luân hồi khổ não, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nói SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI cho Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rằng:

ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG

↪ OM MANI PADME HÙM

Khi đang nói SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, bốn Đại Bộ châu và các Cung Trời, thấy đều chấn động lung lay như tàu lá chuối, nước bốn biển lớn sóng nổi cuộn cuộn. Tất cả quỷ Tỳ Na Dạ ca và Dực Xoa, La Sát, Cung Bàn Noa, Ma Hạ Ca La ..v..v..., và các quyến thuộc của các ma làm chướng ngại ấy, thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Lúc bấy giờ Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, duỗi tay ra như mũi Tượng Vương, trao cho Quán Tự Tại Đại Bồ Tát chuỗi trân châu anh lạc giá trị trăm ngàn, để dùng cúng dường. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đã thọ nhận rồi, đem dâng lên Đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Phật kia Ngài thọ nhận rồi, trở lại đem dâng lên Đức Liên Hoa Thượng Như Lai, mà khi ấy Đức Phật Liên Hoa Thượng Như Lai, đã thọ được SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI rồi, Ngài trở về trong Liên Hoa Thượng Thế giới. Thiện nam tử! Khi xưa Ta quá ở chỗ Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đã được nghe ĐÀ LA NI như thế”

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Khiến con làm thế nào được SÁU CHỮ ĐẠI MINH ấy. Bạch Thế Tôn! Cam lồ đức vị tương ưng đầy đủ như thế. Bạch Thế Tôn! Con nếu nghe được Đà La Ni thì lòng không biếng trễ, tâm niệm suy nghĩ mà thường thọ trì, khiến các hữu tình nghe được Sáu chữ Đại Minh Đà La Ni, được công đức rất lớn, mong Ngài vì đó mà nói lên.

Phật dạy: Thiện nam tử! Nếu có người biên chép SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, đồng thời với chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng. Nếu có

người lấy vàng báu cõi Trời, tạo hình tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, số như vi trần, làm như vậy rồi, nơi một ngày khánh lễ tán dương cúng dường, chỗ thu hoạch quả báo không bằng đã được quả báo công đức biên chép một chữ trong SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI ấy, đã khéo an trụ nơi Đạo giải thoát, không thể nghĩ bàn. Nếu thiện nam và thiện nữ, y Pháp niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này thì người đó sẽ đắc Tam ma địa (được Đại chánh định), gọi là Trì ma ni bảo Tam ma địa, Quảng bát Tam ma địa, Thanh tịnh Địa Ngục Bằng Sanh Tam ma địa, Nhập Chư Pháp Tam ma địa, Quán Trang Nghiêm Tam ma địa, Pháp Xa Thỉnh Tam ma địa, Viễn Ly Tham Sân Si Tam ma địa, Vô Biên Tế Tam ma địa, Lục Ba La Mật Môn Tam ma địa, Trì Đại Diệu Cao Tam ma địa, Cứu Chư Bồ Úy Tam ma địa, Hiện Chư Phật Sát Tam ma địa, được 108 món Tam ma địa như vậy.

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Con nay đến nơi nào để đắc SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI, mong Ngài vì con chỉ dạy.

Phật dạy: Thiện nam tử! Ở Thành lớn Ba La Nại có một vị Pháp sư, thường phát tâm khóa tụng thọ SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI. Bạch Thế Tôn! Con muốn qua Thành lớn Ba La Nại, thấy Pháp sư đó đặng lễ bái cúng dường. Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Pháp sư kia rất khó được gặp gỡ, người hay thọ trì SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI. Thấy được Pháp sư đó cũng như thấy Đức Như Lai, như thấy công đức Thánh địa, như thấy phước đức chứa tụ, như thấy trân bảo, như thấy ban cho châu ma ni như ý, như thấy pháp tạng, như thấy cứu đời.

Thiện nam tử! Ông nếu thấy vị Pháp sư đó, không được sanh lòng khinh mạn nghi ngờ. Thiện nam tử! Sợ ông thoái thất địa vị Bồ Tát, ngược lại sẽ chịu trầm luân, vì vị Pháp sư kia giới hạnh khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ Ca sa, không có oai nghi.

Khi bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Như lời Phật ban dạy: Chúng con Trừ Cái Chương Bồ Tát và vô số chúng xuất gia Bồ Tát, Trưởng giả, Đồng tử, Đồng nữ, ủng hộ tùy tùng, muốn hưng khởi đại lễ cúng dường mạnh mẽ, nắm cầm Thiên Bảo Cái cõi Trời và các thứ mào báu, vòng ngọc đeo tai anh lạc trang nghiêm, võng quý đeo tay, những y phục Kiều thi ca, các thứ ngọc cụ bằng nhung gấm, còn có các thứ hoa như: Hoa Ưu bát la, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn na lý ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha Mạn na la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, hoa Ưu mạn bát la rất thơm diệu.

Còn có các loại cây hoa khác nhau như: cây hoa Chiêm ba ca, cây Ca la vĩ la, cây Ba tra la, cây A để mục ngật đa ca, cây Phạ lật sử ca thiết, cây Quân đa, cây Tô ma na, cây Ma lý ca.

Còn có các loại chim: Chim Uyên ương, chim Bạch hạc, chim Xá lợi, từng bầy bay theo; còn có các thứ lá đủ màu sắc trăm loại, vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng, sức pha lê ca; có các thứ trái cây quý báu thơm ngọt.

Dem hết thấy các thứ cúng dường như thế, qua đến thành lớn Ba La Nại, đến chỗ Pháp sư ở, đến rồi cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài. Tuy thấy Pháp sư giới hạnh khuyết phạm không có oai nghi, vẫn đem đầy đủ các thứ lọng tán, ngọa cụ, y phục và các phẩm vật hương hoa trang nghiêm mà làm đại lễ cúng dường Pháp sư rồi, chấp tay ở trước vị Pháp sư mà thưa rằng: Đây là Đại Pháp Tạng là Cam Lô Vị Tạng, là Bể Pháp thâm sâu, vi diệu, cũng như Hư không. Tất cả mọi người, Trời, Rồng, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Ma Hộ La Nghiệt, người và chẳng phải người, hết thấy khi nghe ông nói Pháp tất cả đều nhóm hội nơi đó nghe ông nói Pháp như Đại Kim Cang khiến các hữu tình giải thoát quả báu ràng buộc luân hồi, những hữu tình ấy đều được phước đức. Người ở trong thành lớn Ba La Nại này, thường thấy ông cho nên các tội thấy đều được tiêu diệt, cũng như lửa đốt rừng khô. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ nơi ông. Nay có trăm ngàn vạn cô số câu chi na khố đa Bồ Tát, qua đến nơi ông đồng xin thiết lễ đại hưng cúng dường phụng sự. Trời Đại Phạm Thiên Vương, Trời Na La Diên, Trời Đại Tự Tại, Trời Nhật Thiên, Trời Nguyệt Thiên, Trời Phong Thiên, Trời Thủy Thiên, Trời Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương và Tứ Đại Thiên Vương cũng đều đến cúng dường.

Bấy giờ Pháp sư nói rằng: Thiện nam tử! Ông lại đùa giỡn đó ư? Hay là kẻ Thánh vì nơi thế gian đoạn trừ phiền não luân hồi đấy ư?

Thiện nam tử! Nếu có được SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI này, thì người đó không thể bị ba độc Tham, Sân, Si làm nhiễm ô, cũng như vàng báu tử ma không bị bụi dơ làm bẩn, thật như vậy. Thiện nam tử! SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI này, nếu có người đeo, trì tại trong thân, người đó cũng không bị nhiễm trước bệnh Tham, Sân, Si.

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát nắm chân Pháp sư mà bạch rằng: Mắt chưa đủ sáng, mê nhất Đạo màu, ai là người dẫn đường? Tôi nay khao khát Chánh Pháp, nguyện cầu ban cho Pháp vị, nay tôi được Chánh Đẳng Bồ đề, kiến được an trụ Pháp chủng Bồ đề sắc thân thanh tịnh không hoại các thiện,

khiến các hữu tình đều đắc Pháp ấy, những người thưa hỏi lòng chớ lẫn tiếc, cúi mong Pháp sư ban Pháp cho tôi SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG khiến chúng tôi mau được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng Chánh giác, thường chuyển 12 Pháp luân, cứu độ tất cả hữu tình ra khỏi luân hồi khổ não, Pháp Đại Minh Vương này xưa đã chưa từng nghe. Nay khiến tôi được SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI không cứu giúp, cũng chẳng nhờ nương, mà được làm nơi nương tựa, trong đêm tối tăm làm đèn đuốc sáng.

Bấy giờ Pháp sư dạy rằng: SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI này khó được gặp, như kim cang kia không thể phá hoại, như thấy Vô thượng Trí, như Vô tận trí, như trí Như Lai thanh tịnh, như vào Vô thượng giải thoát, xa lìa tham sân si luân hồi khổ não, như Thiên giải thoát Tam ma địa và tam ma bát đế, như vào tất cả Pháp, mà nơi ấy thường được Thánh chúng ưa mến. Nếu có thiện nam tử ở các nơi, vì cầu giải thoát, mà phải tuân phụng các Pháp ngoại đạo như: kính thờ Đế Thích, hoặc thờ bạch y, hoặc thờ thanh y, hoặc thờ Nhật thiên, hoặc thờ Đại Tự Tại Thiên, Na La Diên Thiên, Nghiệt Lỗ Noa, hoặc trong đám ngoại đạo loã hình, họ ưa mến những chỗ như vậy, những kẻ ấy không được giải thoát hư vọng vô minh, có danh gọi tu hành, mà không đắc Đạo, luống uổng một cuộc đời lao nhọc. Tất cả chúng Trời, Trời Đại Phạm Thiên Vương, Trời Đế Thích Thiên chủ, Trời Na La Diên, Trời Đại Tự Tại, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, Tứ Đại Thiên Vương, mà ở đó thường khi muốn làm sao cầu ta “SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG”, những kẻ nào đắc ta “SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG” đều được giải thoát vậy.

Trừ Cái Chương! Tất cả Như Lai Mẫu Bát Nhã Ba La Mật đa, tuyên nói SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, thấy đều chấp tay làm lễ.

Thiện nam tử! Ở trong Pháp Đại Thừa này, là tối thượng tinh thuần vi diệu. Vì sao vậy? Bởi đối với các khế kinh Đại Thừa như: Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Thí dụ, Bản sanh, Phương Quảng, hy Pháp, Luận nghị, trong đó mà đắc. Thiện nam tử! Người được Bản Mẫu đây, thì được Niết Bàn giải thoát, cần gì phải nhờ nhiều ư? Cũng như thân rỗng lúa nếp vào nhà mình. Đồ đựng đầy thì phải tràn ra, Trời nắng quá thì phải khô héo, giã sàng giê sảy thì bỏ vỏ thóc làm thư thế nào để thu lấy gạo tinh. Như vậy các bộ DU GIÀ khác cũng như lúa còn vỏ, trong tất cả bộ DU GIÀ, sáu chữ LỤC TỰ ĐẠI MINH này, như đã bóc vỏ thấy gạo.

Thiện nam tử! Bồ Tát được Pháp đây, tu hạnh Bồ Thí Ba La mật đa và Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ Ba la mật đa. Thiện nam tử! SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG này khó được gặp, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai, lấy y phục đồ ăn uống, thuốc thang và tòa ngọa, tất cả đồ cần dùng để cúng dường.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Pháp sư rằng: Cho tôi SÁU CHỮ ĐẠI MINH ĐÀ LA NI. Bấy giờ Ngài Pháp sư chánh niệm suy nghĩ. Thoạt nhiên nơi Hư không có tiếng rằng: Thánh giả hãy ban cho SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG. Bấy giờ Pháp sư kia suy nghĩ: là tiếng ấy từ đâu phát ra? Ở trong hư không lại phát ra tiếng rằng: Thánh Giả! Nay đây Bồ Tát gia hạnh chí cầu nên được minh ứng, cho SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG vậy.

Bấy giờ Pháp sư Ngài quán thấy trong hư không Liên Hoa Thủ, Liên Hoa Cát Tường, như ánh trăng thu, đầu đánh búi tóc đội mũ báu, tất cả trí thù diệu trang nghiêm, thấy thân tướng như vậy, Pháp sư bảo Trừ cái Chướng rằng: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, khiến nên trao cho ông SÁU CHỮ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI, ông nên lắng nghe. Lúc ấy Trừ Cái Chướng chấp tay nép thân cung kính nghe “LỤC TỰ ĐẠI MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI” rằng:

ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG”

☞ OM MANI PADME HÙM

Khi trao cho Ngài Đà La Ni ấy, cõi đất thấy đều có sáu lần chấn động. TRừ Cái Chướng Bồ Tát khi ấy đắc được Tam ma địa, lại được vi diệu huệ Tam ma địa, phát khởi từ tâm Tam ma địa, tương ứng hạnh Tam ma địa. Đắc được Tam ma địa rồi, bấy giờ Trừ Cái Chướng Đại Bồ Tát, lấy thất bảo đầy trong bốn đại Bộ châu, phụng hiến cúng dường Pháp sư. Khi ấy Pháp sư dạy rằng: Nay sự cúng dường chưa xứng đáng một, thì làm thế nào cúng dường đủ SÁU CHỮ ĐẠI MINH? Không thọ nhận đồ ông cúng. Thiện nam tử! Ông là Bồ Tát Thánh giả hay chẳng phải Thánh giả? Ngài Trừ Cái Chướng lại lấy các trân châu anh lạc giá trị trăm ngàn cúng dường Pháp sư. Lúc ấy Pháp sư nói: Thiện nam tử! Nên lắng nghe tôi nói, ông nên đồ cúng dường mà dâng lên Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát đầu mặt đánh lễ nơi chân Pháp sư mà nói lên lòng mong cầu được đầy đủ, rồi cáo từ Ngài mà về, trở về nơi vườn rừng cây Kỳ Đà, về đến nơi lại đánh lễ sát chân Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dạy rằng: Thiện nam tử! Tôi biết ông đã được sở đắc. Đúng như vậy, thưa Thế Tôn!

Khi bấy giờ tại nơi ấy có *bảy mươi bảy trăm ức Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác* đều đến nhóm hội. Các Đức Như Lai kia đồng nói Đại Chuẩn Đề Đà La Ni rằng:

**“NĂNG MÔ TÁP BÁT NA NĂM, TAM MIỆU NGẬT TAM MỘT
ĐÀ CÂU TRÍ NĂM, ĐÁT NỄ DÃ THA: ÚM – TẢ LỆ TỔ LỆ TÔN NỄ TA
PHẠ HẠ ”**

☞ NAMO SÀPTÀM SAMYAKSAMBUDDHA KOTINÀM
TADYATHÀ: OM CALE CULE CUNADHE - SVÀHÀ

Khi *bảy mươi bảy trăm ức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác* nói *Đà La Ni* này thì Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nơi thân có một lỗ chân lông, gọi là *Nhật Quang Minh*, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa Bồ Tát. Trong lông *Nhật Quang Minh* kia có một vạn hai ngàn núi vàng, mỗi một núi ấy có một ngàn hai trăm chót cao, chung quanh núi ấy có hoa sen báu trang nghiêm, chung quanh có vườn cây, có Như ý Ma ni báu cõi Trời, có các ao tắm cõi Trời, có vô số trăm ngàn vạn lầu các trang nghiêm bằng vàng báu, trên treo trăm ngàn y phục, trân châu anh lạc. Trong lầu các kia có châu báu như ý màu nhiệm, cung cấp cho các Đại Bồ Tát, tất cả đồ cần dùng đầy đủ. Bấy giờ các Bồ Tát vào trong lầu Các, mà niệm SÁU CHỮ ĐẠI MINH, lúc ấy thấy được địa vị Niết Bàn, đến địa vị Niết Bàn rồi, thấy được Như Lai. Thấy Ngài Quán Tự Tại Đại Bồ Tát, lòng sanh vui mừng. Khi các Đại Bồ Tát ra khỏi Lầu Các rồi lại về chỗ kinh hành, trong đó có các vườn báu, lại về đến ao tắm, rồi đến núi báu Liên Hoa sắc, ở tại một chỗ ngồi kiết già mà nhập vào Đại Định, như thế đó Thiện nam tử! Các Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông kia như vậy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đế Thích Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa bất thoái chuyển Bồ Tát. Nơi trong lông Đế Thích Vương ấy, có tám ạn núi vàng báu cõi Trời, trong núi ấy có châu Ma ni báu như ý, gọi là liên Hoa Quang, tùy tâm của các Bồ Tát ấy suy nghĩ những điều gì đều được thành tựu.

Khi Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì liền được đầy đủ, không còn chịu khổ phiền não luân hồi, thường khi tư duy thì thân kia được tương hợp với sự tư duy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đại Dược, nơi trong ấy có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa Bồ Tát sơ phát tâm. Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia có chín vạn chín ngàn núi, trong núi ấy có hang kim Cang báu, hang vàng báu, hang bạc báu, hang Đế thanh báu, hang liên

hoa sắc báu, hang sắc màu xanh lục báu, hang pha để ca sắc báu, núi vương đó có tám vạn chót cao, các thứ Như ý Ma ni và các diệu báu khác trang nghiêm trên đó. Trong chót núi có chúng Ngạn Đạt Phạ thường tấu các khúc nhạc êm dịu, các Sơ phát tâm Bồ Tát kia suy nghĩ: Không, Vô tướng, Vô ngã, Sanh khổ, Già khổ, Bệnh khổ, Chết khổ, thương nhau xa lìa khổ, ghét nhau gặp gỡ khổ, đọa A Tỳ Địa ngục khổ, đọa Hắc Thành Địa ngục các hữu tình khổ. Các hữu tình đọa vào Ngã quý thú khổ. Khi suy nghĩ như thế thì liền ngồi kiết già phu mà nhập vào Đại Định ở trong núi ấy.

Thiện nam tử! Lại có một lỗ chân lông gọi là Hội Họa Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn câu chi na khối đa những vị Duyên Giác, hiện ra hào quang hỏa diệm, nơi lỗ chân lông kia có trăm ngàn vạn núi Vương, các núi Vương ấy có bảy báu trang nghiêm. Còn có các thứ cây Kiếp Thọ cành lá bằng bạc vàng, vô số trăm báu cùng các thứ trang nghiêm, trên treo mào báu, vòng ngọc, các thứ y phục anh lạc, treo các linh báu, áo Kiều thi ca, có các linh báu màu nhiệm, trong núi đầy đủ các thứ cây Kiếp Thọ như thế, có vô số Duyên Giác an trụ trong đó, thường diễn nói Khế kinh: Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Thí dụ, Bốn sanh, Phương quảng, Hy Pháp, Luận nghị, các Pháp như thế.

Trừ Cái Chướng! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ lông kia, sau cùng có một chân lông gọi rằng: Phan vương, rộng tám vạn du thiện na, ở trong có tám vạn núi, các báu màu nhiệm và Ma ni như ý trang nghiêm, trong núi Vương kia có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây Chiên đàn hương tỏa ra mùi thơm ngào ngạt, có vô số trăm ngàn vạn cây Đại Thọ. Lại còn có đất Kim Cang báu, có chín mươi chín lầu các, trên treo trăm ngàn vạn trân châu vàng báu, y phục, chuỗi ngọc anh lạc, ở trong lỗ chân lông ấy xuất hiện ra như thế. Trừ Cái Chướng! Vì ông mà Ta đã nói pháp xong.

Bấy giờ Phật bảo Ngài A Nan Đà: Nếu có người không biết nghiệp báo, ở trong Tịnh Xá mà khạc nhổ và đại tiểu tiện v ...v..v _ Nay Ta vì ông mà nói: Nếu ở nơi đất thường trụ thanh tịnh mà khạc nhổ, thì người đó sanh ở trong cây Ta La, làm con trùng mỏ nhọn như cây kim trải qua mười hai năm. Nếu ở chỗ đất thường trụ mà đại tiểu tiện, thì người đó sanh làm con trùng dơ uế ở trong chỗ đại tiểu tiện nơi thành lớn Ba La Nại. Nếu lén dùng riêng của nơi thường trụ Tam Bảo vật chùng bằng cây tằm xỉa răng, đọa làm loài cá Trạch, cá Kinh, cá Sấu. Nếu trộm lấy của Thường trụ Tam Bảo những thứ như mè, dầu, gạo, đậu, đọa vào trong loài Ngã Quý, đầu tóc bồm xồm, lông mình dựng đứng, bụng to như núi, cổ nhỏ như kim, đốt cháy như rang khô, chỉ bày hài cốt, người đó chịu khổ báo như thế. Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ đọa sanh trong nhà nhèo cùng bần tiện, sanh ra nơi nào các căn cũng không đầy đủ, lưng gù, lùn

xấu, khi ở thân ấy rồi lại sanh chỗ khác, nhiều bệnh hoạn khô gầy tay chân cong queo, máu mủ tràn lan, da thịt nứt nẻ chảy nước, trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo như thế. Nếu trộm lẩn đất của Thường trụ, đọa vào Địa ngục rên la, ăn nuốt hòn sắt nóng, răng, môi rơi rụng và yết hầu cháy nát, tim gan ruột bụng khắp mình rực cháy.

Khi ấy có vị Tỳ Khưu nói: Nghiệp phong kia thổi đến chết rồi lại sống, nơi ấy Diêm Ma ngục tốt dất đầu tội hơn, tự nghiệp cảm của người, sanh ra một lưỡi dài lớn, có trăm ngàn vạn lưỡi cày sắt cày trên lưỡi ấy, chịu khổ báo trải qua nhiều ngàn vạn năm, khi ra khỏi Địa ngục ấy rồi, lại vào Địa ngục vạc dầu sôi, Diêm Ma ngục tốt dất đầu tội hơn, lấy trăm ngàn vạn kim châm trên lưỡi, vì nghiệp lực nên vẫn còn sống, dất đến ném vào Địa ngục hầm lửa, rồi lại dất đầu ném vào sông Nại hà mà vẫn không chết, như vậy lần lượt vào các địa ngục, trải qua ba kiếp. Người ấy trở lại làm thân người ở Nam Thiệm Bộ Châu, sanh vào nhà nghèo cùng khốn khổ, đôi mắt đui mù, phải chịu những khổ báo như thế, hãy dè dặt, chớ trộm cắp tài vật của Thường trụ Tam Bảo.

Nếu Tỳ Khưu trì giới, nên thọ ba y, khi vào Vương Cung mặc đệ nhất Đại y, thường nhật trong chúng nên mặc đệ nhị y, làm các công vụ hoặc vào làng xóm, hoặc khi đi đường, nên mặc đệ tam y. Các Tỳ Khưu nên thọ trì ba y như vậy. Nếu trì giới thì được công đức, được trí tuệ. Ta nói Tỳ Khưu nên trì giới luật, không được trộm dùng tài vật của Thường trụ Tam Bảo. Như ở trong hầm lửa, ở chốn độc dược, những nơi như thế mà Ta có thể cứu khỏi được, còn nếu trộm dùng tài vật của Thường trụ, thì không thể nào cứu vớt được.

Bấy giờ Ngài Cù Thọ A NAN ĐÀ bạch Đức Thế Tôn rằng: Như lời Phật dạy, chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Tỳ Khưu thọ trì giới luật, nên khéo an trụ giữ gìn Giới Pháp của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ Cù Thọ A NAN ĐÀ đánh lễ sát chân Đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị Đại Thanh Văn cũng đều trở về chỗ cũ. Tất cả trong thế gian, Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lô Noa, Khẩn Na la, Ma Hầu La Già, Người cùng chướng phải người. Nghe Phật thuyết Pháp rồi, vui mừng tin thọ lễ Phật mà lui về.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIỆM BẢO VƯƠNG HẾT QUYỂN 4